SAO Y; Ủy ban nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh; 14/12/2022; 15:32:38

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4305 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Bộ chỉ số và bộ công cụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở - ban, ngành và địa phương – DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Thực hiện Kế hoạch số 1015/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Cải thiện và khắc phục Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 và Kế hoạch số 3216/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở - ban, ngành và địa phương - DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 11892/SKHĐT-DNKTTT&TN ngày 02 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bộ chỉ số và bộ công cụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở - ban, ngành và địa phương - DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022, bao gồm:

1. Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban ngành và địa phương (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Mẫu phiếu khảo sát DDCI khối địa phương (theo Phụ lục 2 đính kèm);

3. Mẫu khảo sát DDCI khối Sở ban ngành (theo Phụ lục 3 đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm triển khai

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Hội doanh nhân trẻ Thành phố triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 3216/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở - ban, ngành và địa phương - DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

2. Các Sở - ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền Bộ Chỉ số và bộ công cụ đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở - ban, ngành và địa phương - DDCI Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, hợp tác; tích cực phối hợp, hỗ trợ đơn vị tư vấn trong quá trình triển khai đánh giá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố, Chủ tịch Hội doanh nhân trẻ Thành phố, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở - ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TT UB: CT, các PCT;
- Báo đài TPHCM;
- VP UB: các PCVP;
- Ban Tiếp công dân TP;
- Các Phòng NCTH, HCTC;
- Trung tâm tin học (CITYWEB);
- Lưu: VT, (TH-X) TV. 8

(kèm các Phụ lục 1, 2 và 3)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Hoan

PHỤ LỤC 1

BỘ CHỈ SỐ
NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ -BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG DDCI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

(ban hành kèm theo Quyết định số 4305 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

BỘ CHỈ SỐ DDCI KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DDCI TP HCM 2022 - Khối địa phương)	Câu hỏi tương ứng
1	**Tiếp cận thông tin và minh bạch thông tin**	
	Tiếp cận thông tin	
1.1	Mức độ dễ dàng tiếp cận thông tin	A1.1->A1.4
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng dễ dàng tiếp cận các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	B9.1
1.3	Doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản mà doanh nghiệp cần khi yêu cầu chính quyền địa phương cung cấp	A2
	Minh bạch thông tin	
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thủ tục hành chính được niêm yết công khai	A8.1
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phí và lệ phí được niêm yết công khai	A8.3
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền công khai, minh bạch lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương	B5
1.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định về phổ biến, hướng dẫn quy trình, thủ tục đầu thầu công khai, minh bạch, đầy đủ	C2.1
1.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết doanh nghiệp luôn nhận được thông báo về kết quả thanh kiểm tra riêng của chính quyền địa phương	C1d
1.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các thông tin về văn bản, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách được cập nhật thường xuyên trên cổng thông tin điện tử	A4.3
1.10	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các thông tin về hoạt động, quy hoạch, kế hoạch, ngân sách được cập nhật thường xuyên và đầy đủ trên cổng thông tin điện tử	A4.4
1.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các dự án, hạng mục đầu tư, mua sắm công được cập nhật nhanh chóng và đầy đủ trên cổng thông tin điện tử	A4.5
2	**Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**	
	Cổng thông tin điện tử	
2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp thỉnh thoảng hoặc thường xuyên truy cập cổng thông tin điện tử	A3, A3.1
2.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có tốc độ đường truyền tốt, giúp truy cập thông tin và download tài liệu nhanh chóng	A4.1

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DDCI TP HCM 2022 - Khối địa phương)	Câu hỏi tương ứng
2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có giao diện thiết kế khoa học, có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu	A4.2
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết cổng thông tin điện tử cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, trả hồ sơ trực tuyến	A4.6
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có chuyên mục giải đáp các thắc mắc/ý kiến của doanh nghiệp rất hữu ích	A4.7
2.6	Mức độ hài lòng với cổng thông tin điện tử	A5
	Thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến	
2.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến	A6.1
2.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến là đơn giản và dễ dàng hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A10.1
2.9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A10.2
2.10	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A10.3
2.11	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Thành phố theo phương thức truyền thống	A10.4
3	**Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất**	
	Mức độ đáp ứng nhu cầu	
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp không tìm kiếm được mặt bằng phù hợp với nhu cầu	B2
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá doanh nghiệp tư nhân gặp khó khăn trong việc tìm kiếm mặt bằng phù hợp nếu có nhu cầu tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh	B3
3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng cơ sở hạ tầng có cải thiện	B10
	Mức độ ổn định	
3.4	Mức độ doanh nghiệp đánh giá tích cực tiến độ và chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai tại địa phương	B4
3.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức độ rủi ro khi sử dụng đất tại địa phương	B6
3.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá mức bồi thường cho mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp là thoả đáng nếu như bị thu hồi	B7
3.7	Mức độ doanh nghiệp đánh giá tích cực về nỗ lực hỗ trợ của chính quyền địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng	B8
4	**Chi phí không chính thức**	
	Thực trạng chi phí không chính thức	
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng những nhiễu còn phổ biến tại các cơ quan chính quyền địa phương	C6.3
4.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng "Chỉ có những Doanh nghiệp có "quan hệ" hoặc chi "hoa hồng" cho cán bộ của Chính quyền địa	C3

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DDCI TP HCM 2022 - Khối địa phương)	Câu hỏi tương ứng
4.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Doanh nghiệp không cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương	A13
4.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá có hiện tượng cán bộ gây khó khăn để trục lợi khi làm thủ tục hành chính	A7
4.5	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức là đương nhiên tại chính quyền địa phương	C6.2
	Mức trả chi phí không chính thức	
4.6	Tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ các cơ quan chính quyền địa phương	C4-C5
5	**Chi phí thời gian**	
	Thời gian giải quyết thủ tục hành chính	
5.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh còn mất nhiều thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết thủ tục hành chính	A8.6
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình và thủ tục hành chính được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	A8.2
5.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết TTHC theo đúng hoặc nhanh hơn quy định pháp luật hiện hành	Chỉ tiêu cứng
5.4	Thời gian nhận được phản hồi "Hồ sơ đã được tiếp nhận" khi gửi hồ sơ trực tuyến	A9
5.5	Mức độ doanh nghiệp đánh giá số lần hồ sơ bị trả lại nhiều nhất	A11, A11.1
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết Bộ phận Một cửa của Địa phương có cán bộ đón tiếp, hướng dẫn	A8.4
5.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cơ sở vật chất của Bộ phận Một cửa có chất lượng tốt	A8.5
5.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cán bộ tại Bộ phận Một cửa (hoặc các bộ phận có giao dịch với doanh nghiệp) ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp, đúng mực	A8.7
	Thanh tra, kiểm tra riêng	
5.9	Số lần thanh kiểm tra riêng	C1b
5.10	Thời gian thanh kiểm tra riêng	C1c
5.11	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động thanh tra, kiểm tra gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh	C1e
6	**Cạnh tranh bình đẳng**	
	Đối xử bình đẳng	
6.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh chính quyền địa phương có thái độ tích cực với hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân	D1
6.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng sự quan tâm của chính quyền địa phương dành cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào quy mô đóng góp của doanh nghiệp	D5
6.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng hoạt động đối thoại doanh nghiệp chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	E5.1
	Ưu ái cho DN lớn và DN thân hữu	
6.4	Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu của chính quyền địa phương	D2
6.5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chính quyền địa phương ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	D3

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DDCI TP HCM 2022 - Khối địa phương)	Câu hỏi tương ứng
6.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc chính quyền địa phương dành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	D4
7	**Hỗ trợ doanh nghiệp**	
	Hỗ trợ doanh nghiệp	
7.1	Mức độ doanh nghiệp đã tham gia/hưởng các chương trình hỗ trợ của chính quyền địa phương	E1
7.2	Mức độ doanh nghiệp đánh giá thủ tục để tham gia/được hưởng các chương trình hỗ trợ của chính quyền địa phương là dễ dàng	E1
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của chính quyền địa phương là thực chất	E2
7.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của chính quyền địa phương đã có cải thiện nhiều	E3
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp	E7, E7.1
	Đối thoại doanh nghiệp	
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp được mời tham gia các chương trình đối thoại doanh nghiệp của chính quyền địa phương và hoặc Hội doanh nghiệp địa phương	E4
7.7	Chất lượng của hoạt động đối thoại của chính quyền địa phương và hoặc Hội doanh nghiệp địa phương	E5.2, E5.3
8	**Thiết chế pháp lý và an ninh trât tự**	
	Đảm bảo an ninh trật tự của chính quyền	
8.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép còn phổ biến trên địa bàn	F6.1
8.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ việc mất cắp, thiệt hại tài sản trên địa bàn	F6.4
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường còn phổ biến trên địa bàn	F3.1, F4.1, F5.1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường	F3.2, F4.2, F5.2
	Chi phí an ninh trật tự	
8.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phải bỏ nhiều chi phí để thuê các dịch vụ bảo vệ, an ninh	F6.2
8.6	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh còn phải trả các chi phí bảo kê (xã hội đen)	F6.3
	Niềm tin vào các thiết chế pháp lý	
8.7	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng việc phản ánh lên cấp trên sẽ được giải quyết thỏa đáng nếu gặp trường hợp cán bộ của chính quyền địa phương làm trái với các quy định của pháp luật hoặc cố tình gây khó khăn cho doanh nghiệp	F1
8.8	Tỷ lệ doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án cấp quận/huyện để phân xử trong trường hợp có tranh chấp	F2
9	**Tính năng động, sáng tạo và hiệu lực của hệ thống chính quyền địa phương**	
	Hiệu quả hoạt động	

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DDCI TP HCM 2022 - Khối địa phương)	Câu hỏi tương ứng
9.1	Mức độ hài lòng đối với chất lượng phục vụ trong việc thực hiện thủ tục hành chính	A12
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định môi trường đầu tư và kinh doanh của địa phương đã có cải thiện đáng kể	G1
9.3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thực tế so với kế hoạch	Chỉ tiêu cứng
9.4	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới so với tổng số doanh nghiệp còn hoạt động của địa phương	Chỉ tiêu cứng
	Tính năng động, sáng tạo	
9.5	Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về khả năng nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn của chính quyền địa phương	G2.1
9.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương chủ động tham mưu cho UBND Thành phố các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn quận/huyện/thành phố	G2.2
9.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chính quyền địa phương chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	B9.2
9.8	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố	G2.3
9.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND Thành phố	G2.4
9.10	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá còn hiện tượng cán bộ đi muộn, về sớm	C6.1
10	**Vai trò của lãnh đạo UBND chính quyền địa phương**	
	Công tác điều hành của lãnh đạo	
10.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo UBND chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp thủ tục hành chính tại địa phương	A14.1
10.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo UBND chính quyền địa phương đề cao ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để cải thiện công tác thủ tục hành chính	A14.2
10.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo UBND chính quyền địa phương quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ và hệ thống chính quyền	A14.3
10.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo UBND chính quyền địa phương trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp	E6
10.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo UBND chính quyền địa phương lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp trong các buổi đối thoại	E6.1
10.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo của chính quyền địa phương đã giám sát, có nhiều biện pháp kịp thời để ngăn chặn/cải thiện tình trạng những nhiễu tại các cơ quan của Chính quyền địa phương	C6.4
10.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lãnh đạo chính quyền địa phương sâu sát trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó	E8

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DDCI TP HCM 2022 - Khối địa phương)	Câu hỏi tương ứng
	khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	
	Mức độ doanh nghiệp ủng hộ lãnh đạo	
10.8	Mức độ ủng hộ của doanh nghiệp với lãnh đạo UBND chính quyền địa phương	G3

BỘ CHỈ SỐ DDCI KHỐI SỞ BAN NGÀNH

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DCCI TP HCM 2022 - Khối Sở ban ngành)	Câu hỏi tương ứng
1	**Tiếp cận thông tin và minh bạch thông tin**	
	Tiếp cận thông tin	
1.1	Mức độ dễ dàng tiếp cận thông tin	A1.1->A1.2
1.2	Doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản mà doanh nghiệp cần khi yêu cầu sở, ban, ngành cung cấp	A2
	Minh bạch thông tin	
1.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thủ tục hành chính được niêm yết công khai	A8.1
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá phí và lệ phí được niêm yết công khai	A8.3
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các thông tin về văn bản, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách được cập nhật thường xuyên, đầy đủ	A4.3
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá các thông tin về hoạt động, quy hoạch, kế hoạch, số liệu thống kê được cập nhật thường xuyên, đầy đủ	A4.4
1.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định về phổ biến, hướng dẫn quy trình, thủ tục đấu thầu công khai, minh bạch, đầy đủ	B2.1
1.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết doanh nghiệp luôn nhận được thông báo về kết quả thanh kiểm tra riêng của sở ban ngành	B1d
2	**Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**	
	Cổng thông tin điện tử	
2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp thỉnh thoảng hoặc thường xuyên truy cập cổng thông tin điện tử	A3, A3.1
2.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có tốc độ đường truyền tốt, giúp truy cập thông tin và download tài liệu nhanh chóng	A4.1
2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có giao diện thiết kế khoa học, có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu	A4.2
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết cổng thông tin điện tử cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, trả hồ sơ trực tuyến	A4.5
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cổng thông tin điện tử có chuyên mục giải đáp các thắc mắc/ý kiến của doanh nghiệp rất hữu ích	A4.6
2.6	Mức độ hài lòng với cổng thông tin điện tử	A5

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DCCI TP HCM 2022 - Khối Sở ban ngành)	Câu hỏi tương ứng
	Thực hiện thủ tục trực tuyến	
2.7	Tỷ lệ doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến	A6.1
2.8	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến là đơn giản và dễ dàng hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A10.1
2.9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A10.2
2.10	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	A10.3
2.11	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Thành phố theo phương thức truyền thống	A10.4
3	**Chi phí không chính thức**	
	Thực trạng chi phí không chính thức	
3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hiện tượng những nhiễu còn phổ biến tại sở, ban, ngành	B9.1
3.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng "Chỉ có những Doanh nghiệp có "quan hệ" hoặc chi "hoa hồng" cho cán bộ của sở, ban, ngành mới có thể thắng thầu"	B3
3.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng Doanh nghiệp không cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính tại sở, ban, ngành	A13
3.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá có hiện tượng cán bộ gây khó khăn để trục lợi khi làm thủ tục hành chính	A7
3.5	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức là đương nhiên tại đơn vị được đánh giá	B9.2
	Mức trả chi phí không chính thức	
3.6	Tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ của sở, ban, ngành	B7-B8
4	**Chi phí thời gian**	
	Thời gian giải quyết thủ tục hành chính	
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh còn mất nhiều thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết thủ tục hành chính	A8.4
4.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá quy trình và thủ tục hành chính được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	A8.2
4.3	Thời gian nhận được phản hồi "Hồ sơ đã được tiếp nhận" khi gửi hồ sơ trực tuyến	A9
4.4	Mức độ doanh nghiệp đánh giá số lần hồ sơ bị trả lại nhiều nhất	A11, A11.1
4.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cán bộ giải quyết thủ tục hành chính với doanh nghiệp ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực	A8.5

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DCCI TP HCM 2022 - Khối Sở ban ngành)	Câu hỏi tương ứng
4.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng hoặc nhanh hơn quy định pháp luật hiện hành	Chỉ tiêu cứng
	Thanh tra, kiểm tra riêng	
4.7	Số lần thanh kiểm tra riêng	B1b
4.8	Thời gian thanh kiểm tra riêng	B1c
4.9	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động thanh tra, kiểm tra gây cản trở đáng kể đến quá trình sản xuất kinh doanh	B1e
	Phối hợp giữa các sở, ban, ngành	
4.10	Tình trạng sẵn có của thông tin liên ngành trên website	B4.1
4.11	Tính chủ động trong việc tư vấn liên ngành cho doanh nghiệp	B4.2
4.12	Tính chủ động trong việc kết nối liên ngành cho doanh nghiệp	B4.3
5	**Cạnh tranh bình đẳng**	
	Đối xử bình đẳng	
5.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh sở, ban, ngành có thái độ tích cực với hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân trong nước	C1
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng sự quan tâm của sở, ban, ngành dành cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào quy mô đóng góp của doanh nghiệp	C5
5.3	Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng hoạt động đối thoại doanh nghiệp chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	D5.1
	Ưu ái cho DN lớn và DN thân hữu	
5.4	Mức độ hiện diện của doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu của sở, ban, ngành	C2
5.5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định sở, ban, ngành ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoặc ưu tiên cho doanh nghiệp FDI hơn doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước)	C3
5.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc sở, ban, ngành dành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (hoặc ưu tiên cho doanh nghiệp FDI hơn doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước)	C4
6.	**Hỗ trợ doanh nghiệp**	
	Hỗ trợ doanh nghiệp	
6.1	Mức độ doanh nghiệp được tham gia/hưởng các chương trình hỗ trợ của sở, ban, ngành	D1
6.2	Mức độ doanh nghiệp đánh giá thủ tục để được tham gia/hưởng các chương trình hỗ trợ của sở, ban, ngành là dễ dàng	D1
6.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của sở, ban, ngành là thực chất	D2
6.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của sở, ban, ngành đã có cải thiện nhiều	D3
6.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp	D7, D7.1
	Đối thoại doanh nghiệp	

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DCCI TP HCM 2022 - Khối Sở ban ngành)	Câu hỏi tương ứng
6.6	Tỷ lệ doanh nghiệp được mời tham gia các chương trình đối thoại doanh nghiệp của sở, ban, ngành	D4
6.7	Chất lượng của hoạt động đối thoại của sở, ban, ngành	D5.2, D5.3
7	**Thiết chế pháp lý**	
	Phổ biến pháp luật	
7.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành cung cấp kịp thời và đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý	E1.1
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành do cấp Thành phố ban hành chậm so với nhu cầu thực tiễn	E1.2
	Thực thi pháp luật	
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành do cấp Thành phố ban hành có tính khả thi thấp	E1.3
7.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành thực thi văn bản pháp luật nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp	E2.1
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy định, quy trình	E2.2
	Niềm tin vào thiết chế pháp lý	
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng việc phản ánh lên cấp trên sẽ được giải quyết đúng nếu gặp cán bộ của sở, ban, ngành làm trái với các quy định của pháp luật hoặc cố tình gây khó khăn cho doanh nghiệp	E3
8	**Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của hệ thống sở, ban, ngành**	
	Hiệu quả hoạt động	
8.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định sở, ban, ngành đã đóng góp tích cực vào việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chung của Thành phố	F1
8.2	Mức độ hài lòng đối với chất lượng phục vụ trong việc thực hiện thủ tục hành chính	A12
	Tính năng động, sáng tạo	
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về khả năng nắm bắt và xử lý những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn của sở, ban, ngành	F2.1
8.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành chủ động tham mưu UBND Thành phố các đề xuất/giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn quận/huyện/thành phố	F2.2
8.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố theo hướng có lợi cho cộng đồng doanh nghiệp của Thành phố	F2.3
8.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá sở, ban, ngành có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND Thành phố	F2.4

Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu (DCCI TP HCM 2022 - Khối Sở ban ngành)	Câu hỏi tương ứng
9	**Vai trò người đứng đầu sở, ban, ngành**	
	Công tác điều hành của lãnh đạo	
9.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo sở, ban, ngành chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp TTHC tại đơn vị	A14.1
9.2	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo sở, ban, ngành đề cao và phát huy vai trò của công nghệ	A14.2
9.3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo sở, ban, ngành quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	A14.3
9.4	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo sở, ban, ngành trực tiếp tham gia đối thoại với doanh nghiệp trong các chương trình đối thoại do sở ban ngành và hoặc các cơ quan khác của thành phố tổ chức	D6
9.5	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo sở, ban, ngành lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp trong các buổi đối thoại	D6.1
9.6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá lãnh đạo của sở, ban, ngành đã giám sát, có nhiều biện pháp kịp thời để ngăn chặn/cải thiện tình trạng những nhiễu tại các cơ quan của sở, ban, ngành	B9.3
9.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lãnh đạo sở, ban, ngành sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp	D8
	Mức độ doanh nghiệp ủng hộ người đứng đầu	
9.8	Mức độ ủng hộ của doanh nghiệp với lãnh đạo sở, ban, ngành	F3

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT DDCI KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Mã phiếu:.....

LỰA CHỌN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ

DDCI

PHIẾU A

KHẢO SÁT Ý KIẾN DOANH NGHIỆP VỀ CHÍNH QUYỀN QUẬN/HUYỆN/THÀNH PHỐ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Doanh nghiệp CHỈ LỰA CHỌN MỘT trong số quận/huyện/thành phố dưới đây - là nơi doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chủ đạo)

☐ 1. UBND Quận 1
☐ 2. UBND Quận 3
☐ 3. UBND Quận 4
☐ 4. UBND Quận 5
☐ 5. UBND Quận 6
☐ 6. UBND Quận 7
☐ 7. UBND Quận 8
☐ 8. UBND Quận 10
☐ 9. UBND Quận 11
☐ 10. UBND Quận 12
☐ 11. UBND Quận Bình Tân
☐ 12. UBND Quận Phú Nhuận
☐ 13. UBND Quận Tân Bình
☐ 14. UBND Quận Bình Thạnh
☐ 15. UBND Quận Gò Vấp
☐ 16. UBND Quận Tân Phú
☐ 17. UBND Huyện Bình Chánh
☐ 18. UBND Huyện Hóc Môn
☐ 19. UBND Huyện Cần Giờ
☐ 20. UBND Huyện Nhà Bè
☐ 21. UBND Huyện Củ Chi
☐ 22. UBND Thành phố Thủ Đức

A- TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

A1. Doanh nghiệp đánh giá mức độ dễ dàng tiếp cận các thông tin sau từ Chính quyền địa phương *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*:

Nhận định	Rất dễ tiếp cận	Dễ tiếp cận	Khó tiếp cận	Rất khó tiếp cận	Không thể tiếp cận
1. Các thông tin về hoạt động và ngân sách của địa phương	☐	☐	☐	☐	☐
2. Các thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, mua sắm công của địa phương	☐	☐	☐	☐	☐
3. Các thông tin về văn bản pháp luật, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách mới	☐	☐	☐	☐	☐
4. Các thông tin về chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ dành cho doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐

A2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Chính quyền địa phương sẵn sàng cung cấp những thông tin, văn bản (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) KHÔNG CÓ SẴN trên kênh truyền thông đại chúng (truyền hình, báo, đài, website) nếu được Doanh nghiệp đề nghị": *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

A3. Trong năm 2022, Doanh nghiệp đã từng truy cập vào website/cổng thông tin điện tử của Chính quyền địa phương chưa?

1. ☐ ***Đã truy cập, với tần suất như sau:***	2. ☐ ***Chưa từng truy cập, vì những lý do sau:***
(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời) 1. ☐ Hiếm khi 2. ☐ Thỉnh thoảng 3. ☐ Thường xuyên	*(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 1. ☐ Không có nhu cầu tìm kiếm thông tin 2. ☐ Không biết địa phương có website ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu A6)*

A4. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây về website/cổng thông tin điện tử của Chính quyền địa phương *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Website có tốc độ đường truyền tốt, giúp truy cập thông tin và download tài liệu nhanh chóng	☐	☐	☐	☐
2. Website có giao diện thiết kế khoa học, có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu	☐	☐	☐	☐
3. Các văn bản, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách được cập nhật thường xuyên trên website	☐	☐	☐	☐
4. Các thông tin về hoạt động, quy hoạch, kế hoạch, ngân sách của địa phương được cập nhật thường xuyên và đầy đủ trên website	☐	☐	☐	☐
5. Website cung cấp cơ sở dữ liệu, cập nhật nhanh chóng và đầy đủ về các dự án, hạng mục đầu tư, mua sắm công của địa phương	☐	☐	☐	☐
6. Website cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, trả hồ sơ trực tuyến	☐	☐	☐	☐
7. Website có chuyên mục giải đáp các thắc mắc/ý kiến của doanh nghiệp rất hữu ích	☐	☐	☐	☐

A5. Doanh nghiệp cho biết mức độ hài lòng chung đối với website/cổng thông tin điện tử của Chính quyền địa phương liên quan đến tất cả các khía cạnh về thiết kế, nội dung, tình trạng kết nối, mức độ cập nhật thông tin... *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng với mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là rất không hài lòng; 7 là rất hài lòng) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Rất không hài lòng 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ Rất hài lòng

A6. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp đã từng thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phật Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương chưa? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đã thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương theo các cách thức sau: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* ☐ Thuê tư vấn thực hiện TTHC (một phần hoặc trọn gói) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ làm theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ làm trực tuyến với sự hỗ trợ của cán bộ ☐ Tự làm trực tuyến hoàn toàn tại nhà/tại cơ quan	2. ☐ Không thực hiện TTHC nào tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu A13)*

A7. Nếu đã đến thực hiện TTHC trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương, Doanh nghiệp có gặp phải hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn để trục lợi không? (*Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Không có 2. ☐ Đôi lần 3. ☐ Luôn luôn

A8. Nếu đã đến thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng thông tin và/hoặc cổng thông tin điện tử	☐	☐	☐	☐
2. Quy trình thực hiện TTHC được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	☐	☐	☐	☐
3. Phí và lệ phí liên quan đến TTHC được niêm yết công khai	☐	☐	☐	☐
4. Có cán bộ đón tiếp, hoặc dễ dàng tìm được cán bộ hướng dẫn trình tự, quy trình thực hiện TTHC khi có nhu cầu	☐	☐	☐	☐
5. Cơ sở vật chất của Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có chất lượng tốt (Bố cục hợp lý; biển chỉ dẫn rõ ràng; khu vực chờ có đủ ghế, thoáng mát, sạch sẽ, có nước uống; có đủ phòng vệ sinh và phòng vệ sinh sạch sẽ…)	☐	☐	☐	☐
6. Doanh nghiệp mất nhiều thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết TTHC	☐	☐	☐	☐
7. Cán bộ giải quyết TTHC ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp và đúng mực	☐	☐	☐	☐

A9. Nếu doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương, thông thường sau bao lâu doanh nghiệp nhận được phản hồi "Hồ sơ đã được tiếp nhận"? (*Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Trong vòng 8 giờ làm việc hoặc trong ngày 2. ☐ Từ 2 đến 5 ngày làm việc 3. ☐ Trên 5 ngày làm việc

A10. Nếu Doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương, Doanh nghiệp cho biết ý kiến về các nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Việc thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến đơn giản và dễ dàng hơn phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)	☐	☐	☐	☐
2. Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)	☐	☐	☐	☐
3. Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)	☐	☐	☐	☐
4. Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Thành phố theo phương thức truyền thống	☐	☐	☐	☐

A11. Khi làm việc với Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương, Doanh nghiệp có gặp phải trường hợp hồ sơ TTHC đã được chấp nhận hợp lệ bị trả lại để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến Câu A12)*

Nếu có, số lần một hồ sơ TTHC bị trả lại NHIỀU NHẤT là bao nhiêu?

1. ☐ 1 lần
2. ☐ 2 lần
3. ☐ 3 lần hoặc nhiều hơn

A12. Xét tổng thể, Doanh nghiệp vui lòng cho biết mức độ hài lòng của mình về chất lượng phục vụ của Chính quyền địa phương về toàn bộ hoạt động liên quan đến TTHC tại Chính quyền địa phương: *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức độ hài lòng ít nhất; 7 là mức độ hài lòng cao nhất) (Chỉ chọn MỘT phương án)*

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐

Mức độ hài lòng ít nhất → Mức độ hài lòng cao nhất

A13. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Doanh nghiệp của tôi KHÔNG cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong việc giải quyết TTHC tại quận, huyện": (*Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

A14. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau về vai trò của Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương trong công tác cải cách TTHC tại địa phương: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp TTHC tại địa phương	☐	☐	☐	☐
2. Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương đề cao ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để cải thiện quy trình quản lý trong TTHC	☐	☐	☐	☐
3. Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước và hệ thống chính quyền khi tương tác với doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

B – TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

B1. Trong năm vừa qua Doanh nghiệp có nhu cầu và nỗ lực tìm kiếm loại mặt bằng nào dưới đây tại địa phương?

1. ☐ Có nhu cầu tìm kiếm mặt bằng tại địa phương Doanh nghiệp vui lòng cho biết loại mắt bằng Doanh nghiệp tìm kiếm: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 1. ☐ Văn phòng 2. ☐ Mặt bằng bán lẻ 3. ☐ Đất nông nghiệp 4. ☐ Đất làm cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao 5. ☐ Cơ sở sản xuất ngoài khu công nghiệp/ khu chế xuất/cụm công nghiệp 6. ☐ Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp 7. ☐ Cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp 8. ☐ Cơ sở sản xuất trong khu chế xuất và/hoặc khu công nghệ cao 9. ☐ Mặt bằng để phát triển dự án bất động sản 10. ☐ Khác	2. ☐ Không có nhu cầu tìm kiếm mặt bằng tại địa phương ➔ (Vui lòng chuyển đến Câu B4)

B2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết kết quả tìm kiếm và lý do trong trường hợp không tìm thấy?

Loại mặt bằng	*Đã tìm được mặt bằng phù hợp ở địa phương*	*Không tìm được mặt bằng phù hợp ở địa phương*	*1. Giá đất ở địa phương cao hoặc tăng quá nhanh*	*2. Không tìm thấy mặt bằng phù hợp ở địa phương*	*3. E ngại thủ tục hành chính hoặc công tác giải phóng mặt bằng không đáp ứng được nhu cầu*
1. Văn phòng					
2. Mặt bằng bán lẻ					
3. Đất nông nghiệp					
4. Đất làm cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao					
5. Cơ sở sản xuất ngoài khu công nghiệp/khu chế xuất/cụm công nghiệp					
6. Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp					
7. Cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp					
8. Cơ sở sản xuất trong khu chế xuất và/hoặc khu công nghệ cao					
9. Mặt bằng để phát triển dự án bất động sản					
10. Khác					

B3. Theo quan sát của doanh nghiệp về những giao dịch liên quan đến đất đai, mặt bằng kinh doanh ở địa phương, các doanh nghiệp tư nhân có gặp khó khăn trong việc tìm kiếm hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh tại địa phương khi có nhu cầu hay không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có 2. ☐ Không 3. ☐ Không biết

B4. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá về tiến độ và chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương trong năm qua trên thang điểm từ 1 đến 5 *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Tiến độ lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất rất chậm so với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Tiến độ lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội
Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất manh mún, thiếu đồng bộ, không hợp lý	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất rất đồng bộ và hợp lý
Tình trạng quy hoạch sử dụng đất không được triển khai hoặc triển khai rất ít (quy hoạch "treo") còn phổ biến	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Không còn tình trạng quy hoạch "treo"

B5. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định: "Chính quyền địa phương công khai, minh bạch lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp và người dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Địa phương" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

B6. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá về mức độ rủi ro khi sử dụng đất tại địa phương của Doanh nghiệp: *(Như rủi ro bị chính quyền thu hồi cho mục đích sử dụng khác, thay đổi quy hoạch, v.v.) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Rất thấp 2. ☐ Thấp 3. ☐ Cao 4. ☐ Rất cao

B7. Trên cơ sở đánh giá về các trường hợp khác tại địa phương trong năm qua, Doanh nghiệp nhận định thế nào về mức độ bồi thường cho mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp/cá nhân nếu bị thu hồi? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Mức bồi thường thỏa đáng
2. ☐ Mức bồi thường tạm chấp nhận được
3. ☐ Mức bồi thường quá thấp, không chấp nhận được

B8. Trên cơ sở quan sát hoạt động giải phóng mặt bằng tại địa phương trong năm qua, Doanh nghiệp vui lòng đánh giá về sự hỗ trợ của Chính quyền địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng trên thang điểm từ 1 đến 5 *(trong đó: 1 là hầu như không hỗ trợ; 5 là hỗ trợ rất tích cực) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Hầu như không hỗ trợ	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Hỗ trợ rất tích cực

B9. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*:

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	☐	☐	☐	☐
2. Chính quyền địa phương chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	☐	☐	☐	☐

B10. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện chất lượng cơ sở hạ tầng kết nối với các cơ sở kinh doanh của Doanh nghiệp tại địa phương trong năm qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi loại cơ sở hạ tầng)*

Nhận định	Tồi hơn	Không thay đổi	Tốt hơn
1. Đường xá	☐	☐	☐
2. Điện	☐	☐	☐
3. Điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động)	☐	☐	☐
4. Internet	☐	☐	☐
5. Nước sạch	☐	☐	☐
6. Nước thải	☐	☐	☐
7. Thu gom rác thải	☐	☐	☐

C – CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC VÀ CHI PHÍ THỜI GIAN

C1. Doanh nghiệp cho biết ý kiến về hoạt động thanh, kiểm tra riêng của Chính quyền địa phương: *(Thanh tra, kiểm tra KHÔNG THUỘC các hoạt động kiểm tra LIÊN NGÀNH theo kế hoạch được thông báo trước)*

a) Từ tháng 10/2021 đến nay, Chính quyền địa phương có tiến hành thanh tra, kiểm tra riêng *(KHÔNG THUỘC các hoạt động kiểm tra liên ngành theo kế hoạch)* hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu C2)*

b) Số lần thanh tra, kiểm tra riêng của Chính quyền địa phương từ tháng 10/2021 đến nay là? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ 1 lần
2. ☐ 2 lần
3. ☐ 3 lần
4. ☐ Nhiều hơn 3 lần

c) Thời gian của lần thanh tra, kiểm tra riêng <u>kéo dài nhất</u> của Chính quyền địa phương từ tháng 10/2021 đến nay là? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Dưới 1 ngày
2. ☐ 1 ngày
3. ☐ 2 ngày
4. ☐ 3 ngày
5. ☐ Hơn 3 ngày

d) Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra riêng, Doanh nghiệp có được Chính quyền địa phương gửi thông báo về kết quả thanh kiểm tra tại doanh nghiệp không?

☐ Không lần nào ☐ Thỉnh thoảng ☐ Luôn luôn

e) Hoạt động thanh kiểm tra riêng của Chính quyền địa phương từ tháng 10/2021 đến nay có gây cản trở đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có
2. ☐ Không

C2. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có lần nào tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho Chính quyền địa phương hay không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không (Vui lòng chuyển đến câu C3)

C2.1. Nếu doanh nghiệp có tham gia, vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau: "Chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến, giải thích, hướng dẫn quy trình, thủ tục đầu thầu công khai, rõ ràng, đầy đủ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

C3. Dù có tham gia hay không tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho Chính quyền địa phương trong năm vừa qua, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Nếu giả sử có tham gia đấu thầu, Doanh nghiệp của tôi vẫn có thể thắng thầu mà KHÔNG CẦN phải có "quan hệ" hoặc chi "hoa hồng" cho cán bộ của Chính quyền địa phương" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

C4. Trong năm 2022, Doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho các cơ quan Chính quyền địa phương ở mức độ như thế nào so với <u>doanh thu</u> trên địa bàn của Doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*
(Chi phí lót tay, chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước, ví dụ như chi phí gặp gỡ riêng lãnh đạo/cán bộ để triển khai dự án/hoạt động kinh doanh thuận lợi, khoản hoa hồng trích lại trong các gói thầu Nhà nước, khoản lót tay để có các kết luận tích cực hơn trong thanh tra, kiểm tra, khoản chi ngoài để giải quyết TTHC nhanh hơn)

1. ☐ Không phải trả ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu C6)*
2. ☐ Phải trả nhưng ở mức độ chấp nhận được
3. ☐ Phải trả đáng kể mới giải quyết được công việc

C5. Mức chi trả chi phí không chính chức của Doanh nghiệp cho cán bộ của Chính quyền địa phương trong năm 2022 so với các năm trước như thế nào? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Ít hơn
2. ☐ Không khác mấy
3. ☐ Nhiều hơn

C6. Theo quan sát từ cộng đồng và trải nghiệm của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định sau đối với Chính quyền địa phương: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng cán bộ nhà nước "đi muộn, về sớm; làm việc cá nhân trong giờ làm việc" vẫn còn phổ biến tại các cơ quan Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐
2. Doanh nghiệp coi chi phí không chính thức là đương nhiên tại các cơ quan của Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
3. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến tại các cơ quan của Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐
4. Lãnh đạo chính quyền địa phương đã giám sát, có nhiều biện pháp kịp thời để ngăn chặn/cải thiện tình trạng những nhiễu tại các cơ quan của Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐

D – ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG

D1. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về thái độ của Chính quyền địa phương đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Tiêu cực 2. ☐ Khá tiêu cực 3. ☐ Không tiêu cực cũng không tích cực 4. ☐ Khá tích cực 5. ☐ Tích cực

D2. Doanh nghiệp nhận định như thế nào về sự hiện diện của doanh nghiệp sân sau và/hoặc doanh nghiệp có liên kết ("thân hữu") với cán bộ thuộc Chính quyền địa phương? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Phổ biến
2. ☐ Có thấy, nhưng không phổ biến
3. ☐ Không thấy

D3. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Chính quyền địa phương ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý *(Vui lòng chuyển sang câu D5)*

D4. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Việc Chính quyền địa phương dành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Sự quan tâm của Chính quyền địa phương đối với doanh nghiệp không phụ thuộc vào quy mô đóng góp của doanh nghiệp (như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho nhà nước, số tiền ủng hộ các chương trình/hoạt động của địa phương, v.v.)"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

E – HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP

E1. Từ tháng 10/2021 tới nay, Doanh nghiệp đã tham gia chương trình hỗ trợ nào dưới đây được Chính quyền địa phương tổ chức? *(Có thể chọn NHIỀU phương án)*

Các chương trình hỗ trợ	*Đã tham gia/được hưởng*	*Thủ tục để tham gia/được hưởng có dễ dàng?*
1. Các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	☐	☐
2. Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	☐	☐
3. Tư vấn tiếp cận thông tin các văn bản pháp luật	☐	☐
4. Tư vấn tiếp cận thị trường và/hoặc hội chợ thương mại	☐	☐
5. Hỗ trợ tiếp cận/tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh	☐	☐
6. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng các tổ chức ngân hàng	☐	☐
7. Hỗ trợ về thủ tục pháp lý, xử lý tranh chấp	☐	☐
8. Hỗ trợ tiếp cận các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn	☐	☐
9. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại quốc tế	☐	☐

E2. Nếu Doanh nghiệp đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do Chính quyền địa phương tổ chức, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về chất lượng của các chương trình này? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Thực chất 2. ☐ Phần nào thực chất 3. ☐ Chỉ mang tính hình thức

E3. Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nói chung của Chính quyền địa phương trong năm qua? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ 2. ☐ 3. ☐ 4. ☐ 5. ☐

Rất không hài lòng 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ Rất hài lòng

A6. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp đã từng thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phật Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương chưa? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đã thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương theo các cách thức sau: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* ☐ Thuê tư vấn thực hiện TTHC (một phần hoặc trọn gói) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ làm theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ làm trực tuyến với sự hỗ trợ của cán bộ ☐ Tự làm trực tuyến hoàn toàn tại nhà/tại cơ quan	2. ☐ Không thực hiện TTHC nào tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu A13)*

A7. Nếu đã đến thực hiện TTHC trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương, Doanh nghiệp có gặp phải hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn để trục lợi không? (*Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Không có 2. ☐ Đôi lần 3. ☐ Luôn luôn

A8. Nếu đã đến thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	**Đồng ý**	**Đồng ý phần lớn**	**Không đồng ý phần lớn**	**Không đồng ý**
1. Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng thông tin và/hoặc cổng thông tin điện tử	☐	☐	☐	☐
2. Quy trình thực hiện TTHC được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	☐	☐	☐	☐
3. Phí và lệ phí liên quan đến TTHC được niêm yết công khai	☐	☐	☐	☐
4. Có cán bộ đón tiếp, hoặc dễ dàng tìm được cán bộ hướng dẫn trình tự, quy trình thực hiện TTHC khi có nhu cầu	☐	☐	☐	☐
5. Cơ sở vật chất của Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có chất lượng tốt (Bố cục hợp lý; biển chỉ dẫn rõ ràng; khu vực chờ có đủ ghế, thoáng mát, sạch sẽ, có nước uống; có đủ phòng vệ sinh và phòng vệ sinh sạch sẽ…)	☐	☐	☐	☐
6. Doanh nghiệp mất nhiều thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết TTHC	☐	☐	☐	☐
7. Cán bộ giải quyết TTHC ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp và đúng mực	☐	☐	☐	☐

A9. Nếu doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương, thông thường sau bao lâu doanh nghiệp nhận được phản hồi "Hồ sơ đã được tiếp nhận"? (*Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Trong vòng 8 giờ làm việc hoặc trong ngày 2. ☐ Từ 2 đến 5 ngày làm việc 3. ☐ Trên 5 ngày làm việc

A10. Nếu Doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương, Doanh nghiệp cho biết ý kiến về các nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Việc thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến đơn giản và dễ dàng hơn phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)	☐	☐	☐	☐
2. Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)	☐	☐	☐	☐
3. Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)	☐	☐	☐	☐
4. Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Thành phố theo phương thức truyền thống	☐	☐	☐	☐

A11. Khi làm việc với Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chính quyền địa phương, Doanh nghiệp có gặp phải trường hợp hồ sơ TTHC đã được chấp nhận hợp lệ bị trả lại để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ không?

1. ☐ Có 2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến Câu A12)*

Nếu có, số lần một hồ sơ TTHC bị trả lại NHIỀU NHẤT là bao nhiêu?

1. ☐ 1 lần 2. ☐ 2 lần 3. ☐ 3 lần hoặc nhiều hơn

A12. Xét tổng thể, Doanh nghiệp vui lòng cho biết mức độ hài lòng của mình về chất lượng phục vụ của Chính quyền địa phương về toàn bộ hoạt động liên quan đến TTHC tại Chính quyền địa phương: *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức độ hài lòng ít nhất; 7 là mức độ hài lòng cao nhất) (Chỉ chọn MỘT phương án)*

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐

Mức độ hài lòng ít nhất → Mức độ hài lòng cao nhất

A13. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Doanh nghiệp của tôi KHÔNG cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong việc giải quyết TTHC tại quận, huyện": (*Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

A14. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau về vai trò của Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương trong công tác cải cách TTHC tại địa phương: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp TTHC tại địa phương	☐	☐	☐	☐
2. Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương đề cao ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để cải thiện quy trình quản lý trong TTHC	☐	☐	☐	☐
3. Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước và hệ thống chính quyền khi tương tác với doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

B –TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG

B1. Trong năm vừa qua Doanh nghiệp có nhu cầu và nỗ lực tìm kiếm loại mặt bằng nào dưới đây tại địa phương?

1. ☐ Có nhu cầu tìm kiếm mặt bằng tại địa phương Doanh nghiệp vui lòng cho biết loại mắt bằng Doanh nghiệp tìm kiếm: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 1. ☐ Văn phòng 2. ☐ Mặt bằng bán lẻ 3. ☐ Đất nông nghiệp 4. ☐ Đất làm cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao 5. ☐ Cơ sở sản xuất ngoài khu công nghiệp/ khu chế xuất/cụm công nghiệp 6. ☐ Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp 7. ☐ Cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp 8. ☐ Cơ sở sản xuất trong khu chế xuất và/hoặc khu công nghệ cao 9. ☐ Mặt bằng để phát triển dự án bất động sản 10. ☐ Khác	2. ☐ Không có nhu cầu tìm kiếm mặt bằng tại địa phương ➔ (Vui lòng chuyển đến Câu B4)

B2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết kết quả tìm kiếm và lý do trong trường hợp không tìm thấy?

Loại mặt bằng	*Đã tìm được mặt bằng phù hợp ở địa phương*	*Không tìm được mặt bằng phù hợp ở địa phương*	*1. Giá đất ở địa phương cao hoặc tăng quá nhanh*	*2. Không tìm thấy mặt bằng phù hợp ở địa phương*	*3. E ngại thủ tục hành chính hoặc công tác giải phóng mặt bằng không đáp ứng được nhu cầu*
1. Văn phòng					
2. Mặt bằng bán lẻ					
3. Đất nông nghiệp					
4. Đất làm cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao					
5. Cơ sở sản xuất ngoài khu công nghiệp/khu chế xuất/cụm công nghiệp					
6. Cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp					
7. Cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp					
8. Cơ sở sản xuất trong khu chế xuất và/hoặc khu công nghệ cao					
9. Mặt bằng để phát triển dự án bất động sản					
10. Khác					

B3. Theo quan sát của doanh nghiệp về những giao dịch liên quan đến đất đai, mặt bằng kinh doanh ở địa phương, các doanh nghiệp tư nhân có gặp khó khăn trong việc tìm kiếm hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh tại địa phương khi có nhu cầu hay không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có 2. ☐ Không 3. ☐ Không biết

B4. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá về tiến độ và chất lượng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương trong năm qua trên thang điểm từ 1 đến 5 *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

→

Tiến độ lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất rất chậm so với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Tiến độ lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội
Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất manh mún, thiếu đồng bộ, không hợp lý	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất rất đồng bộ và hợp lý
Tình trạng quy hoạch sử dụng đất không được triển khai hoặc triển khai rất ít (quy hoạch "treo") còn phổ biến	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Không còn tình trạng quy hoạch "treo"

B5. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định: "Chính quyền địa phương công khai, minh bạch lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp và người dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Địa phương" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

B6. Doanh nghiệp vui lòng đánh giá về mức độ rủi ro khi sử dụng đất tại địa phương của Doanh nghiệp: *(Như rủi ro bị chính quyền thu hồi cho mục đích sử dụng khác, thay đổi quy hoạch, v.v.) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Rất thấp 2. ☐ Thấp 3. ☐ Cao 4. ☐ Rất cao

B7. Trên cơ sở đánh giá về các trường hợp khác tại địa phương trong năm qua, Doanh nghiệp nhận định thế nào về mức độ bồi thường cho mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp/cá nhân nếu bị thu hồi? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Mức bồi thường thỏa đáng
2. ☐ Mức bồi thường tạm chấp nhận được
3. ☐ Mức bồi thường quá thấp, không chấp nhận được

B8. Trên cơ sở quan sát hoạt động giải phóng mặt bằng tại địa phương trong năm qua, Doanh nghiệp vui lòng đánh giá về sự hỗ trợ của Chính quyền địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng trên thang điểm từ 1 đến 5 *(trong đó: 1 là hầu như không hỗ trợ; 5 là hỗ trợ rất tích cực) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Hầu như không hỗ trợ	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐	Hỗ trợ rất tích cực

B9. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*:

	Đồng ý	**Đồng ý phần lớn**	**Không đồng ý phần lớn**	**Không đồng ý**
Đánh giá				
1. Doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	☐	☐	☐	☐
2. Chính quyền địa phương chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương	☐	☐	☐	☐

B10. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện chất lượng cơ sở hạ tầng kết nối với các cơ sở kinh doanh của Doanh nghiệp tại địa phương trong năm qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi loại cơ sở hạ tầng)*

Nhận định	**Tồi hơn**	**Không thay đổi**	**Tốt hơn**
1. Đường xá	☐	☐	☐
2. Điện	☐	☐	☐
3. Điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động)	☐	☐	☐
4. Internet	☐	☐	☐
5. Nước sạch	☐	☐	☐
6. Nước thải	☐	☐	☐
7. Thu gom rác thải	☐	☐	☐

C – CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC VÀ CHI PHÍ THỜI GIAN

C1. Doanh nghiệp cho biết ý kiến về hoạt động thanh, kiểm tra riêng của Chính quyền địa phương: *(Thanh tra, kiểm tra KHÔNG THUỘC các hoạt động kiểm tra LIÊN NGÀNH theo kế hoạch được thông báo trước)*

a) Từ tháng 10/2021 đến nay, Chính quyền địa phương có tiến hành thanh tra, kiểm tra riêng *(KHÔNG THUỘC các hoạt động kiểm tra liên ngành theo kế hoạch)* hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu C2)*

b) Số lần thanh tra, kiểm tra riêng của Chính quyền địa phương từ tháng 10/2021 đến nay là? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ 1 lần
2. ☐ 2 lần
3. ☐ 3 lần
4. ☐ Nhiều hơn 3 lần

c) Thời gian của lần thanh tra, kiểm tra riêng <u>kéo dài nhất</u> của Chính quyền địa phương từ tháng 10/2021 đến nay là? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Dưới 1 ngày
2. ☐ 1 ngày
3. ☐ 2 ngày
4. ☐ 3 ngày
5. ☐ Hơn 3 ngày

d) Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra riêng, Doanh nghiệp có được Chính quyền địa phương gửi thông báo về kết quả thanh kiểm tra tại doanh nghiệp không?

☐ Không lần nào ☐ Thỉnh thoảng ☐ Luôn luôn

e) Hoạt động thanh kiểm tra riêng của Chính quyền địa phương từ tháng 10/2021 đến nay có gây cản trở đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có
2. ☐ Không

C2. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có lần nào tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho Chính quyền địa phương hay không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không (Vui lòng chuyển đến câu C3)

C2.1. Nếu doanh nghiệp có tham gia, vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau: "Chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến, giải thích, hướng dẫn quy trình, thủ tục đầu thầu công khai, rõ ràng, đầy đủ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

C3. Dù có tham gia hay không tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho Chính quyền địa phương trong năm vừa qua, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Nếu giả sử có tham gia đấu thầu, Doanh nghiệp của tôi vẫn có thể thắng thầu mà KHÔNG CẦN phải có "quan hệ" hoặc chi "hoa hồng" cho cán bộ của Chính quyền địa phương" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

C4. Trong năm 2022, Doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức cho các cơ quan Chính quyền địa phương ở mức độ như thế nào so với <u>doanh thu</u> trên địa bàn của Doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

(Chi phí lót tay, chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước, ví dụ như chi phí gặp gỡ riêng lãnh đạo/cán bộ để triển khai dự án/hoạt động kinh doanh thuận lợi, khoản hoa hồng trích lại trong các gói thầu Nhà nước, khoản lót tay để có các kết luận tích cực hơn trong thanh tra, kiểm tra, khoản chi ngoài để giải quyết TTHC nhanh hơn)

1. ☐ Không phải trả ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu C6)*
2. ☐ Phải trả nhưng ở mức độ chấp nhận được
3. ☐ Phải trả đáng kể mới giải quyết được công việc

C5. Mức chi trả chi phí không chính chức của Doanh nghiệp cho cán bộ của Chính quyền địa phương trong năm 2022 so với các năm trước như thế nào? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Ít hơn
2. ☐ Không khác mấy
3. ☐ Nhiều hơn

C6. Theo quan sát từ cộng đồng và trải nghiệm của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định sau đối với Chính quyền địa phương: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng cán bộ nhà nước "đi muộn, về sớm; làm việc cá nhân trong giờ làm việc" vẫn còn phổ biến tại các cơ quan Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐
2. Doanh nghiệp coi chi phí không chính thức là đương nhiên tại các cơ quan của Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
3. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến tại các cơ quan của Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐
4. Lãnh đạo chính quyền địa phương đã giám sát, có nhiều biện pháp kịp thời để ngăn chặn/cải thiện tình trạng những nhiễu tại các cơ quan của Chính quyền địa phương	☐	☐	☐	☐

D – ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG

D1. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về thái độ của Chính quyền địa phương đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Tiêu cực 2. ☐ Khá tiêu cực 3. ☐ Không tiêu cực cũng không tích cực 4. ☐ Khá tích cực 5. ☐ Tích cực

D2. Doanh nghiệp nhận định như thế nào về sự hiện diện của doanh nghiệp sân sau và/hoặc doanh nghiệp có liên kết ("thân hữu") với cán bộ thuộc Chính quyền địa phương? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Phổ biến
2. ☐ Có thấy, nhưng không phổ biến
3. ☐ Không thấy

D3. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Chính quyền địa phương ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý *(Vui lòng chuyển sang câu D5)*

D4. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Việc Chính quyền địa phương dành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Sự quan tâm của Chính quyền địa phương đối với doanh nghiệp không phụ thuộc vào quy mô đóng góp của doanh nghiệp (như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho nhà nước, số tiền ủng hộ các chương trình/hoạt động của địa phương, v.v.)"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

E – HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP

E1. Từ tháng 10/2021 tới nay, Doanh nghiệp đã tham gia chương trình hỗ trợ nào dưới đây được Chính quyền địa phương tổ chức? *(Có thể chọn NHIỀU phương án)*

Các chương trình hỗ trợ	*Đã tham gia/được hưởng*	*Thủ tục để tham gia/được hưởng có dễ dàng?*
1. Các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	☐	☐
2. Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	☐	☐
3. Tư vấn tiếp cận thông tin các văn bản pháp luật	☐	☐
4. Tư vấn tiếp cận thị trường và/hoặc hội chợ thương mại	☐	☐
5. Hỗ trợ tiếp cận/tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh	☐	☐
6. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng các tổ chức ngân hàng	☐	☐
7. Hỗ trợ về thủ tục pháp lý, xử lý tranh chấp	☐	☐
8. Hỗ trợ tiếp cận các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn	☐	☐
9. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại quốc tế	☐	☐

E2. Nếu Doanh nghiệp đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do Chính quyền địa phương tổ chức, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về chất lượng của các chương trình này? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Thực chất 2. ☐ Phần nào thực chất 3. ☐ Chỉ mang tính hình thức

E3. Doanh nghiệp vui lòng cho ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nói chung của Chính quyền địa phương trong năm qua? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ 2. ☐ 3. ☐ 4. ☐ 5. ☐

Không có cải thiện Cải thiện rất ít Cải thiện ít Cải thiện nhiều Cải thiện rất nhiều

E4. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại doanh nghiệp do Chính quyền địa phương và/hoặc Hội doanh nghiệp địa phương tổ chức không?

1.☐ Được mời/thông báo và tham gia Số lần đã tham gia: 1. ☐ 1 lần 2. ☐ 2 lần 3. ☐ 3 lần 4. ☐ Trên 3 lần	2.☐ Có được mời/thông báo nhưng không tham gia Lý do: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 1. ☐ Không có thời gian 2. ☐ Nội dung không phù hợp 3. ☐ Thư mời được gửi đến muộn 4. ☐ Khác (ghi rõ): …… ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu E7)*	3.☐ Không được mời/ thông báo ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu E7)*

E5. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định về các buổi đối thoại doanh nghiệp do Chính quyền địa phương tổ chức trong năm vừa qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Đối thoại chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	☐	☐	☐	☐
2. Vấn đề, quan ngại của doanh nghiệp được phản ánh đầy đủ trong các cuộc đối thoại	☐	☐	☐	☐
3. Chính quyền địa phương tiếp thu ý kiến và có kế hoạch thay đổi cụ thể sau đối thoại	☐	☐	☐	☐

E6. Doanh nghiệp từng thấy Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương trực tiếp tham gia những buổi đối thoại do Địa phương và/hoặc Hội doanh nghiệp Địa phương tổ chức trong năm vừa qua chưa? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đã từng 2. ☐ Chưa từng *(Vui lòng chuyển đến Câu E7)*

E6.1. Nếu câu trả lời là "Đã từng", Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp trong các buổi đối thoại" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

E7. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định "Trong năm vừa qua, Chính quyền địa phương đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn địa phương": *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Không đồng ý 3. ☐ Không đủ thông tin để đánh giá

Nếu trả lời "Đồng ý", Doanh nghiệp vui lòng mô tả ngắn gọn một giải pháp hỗ trợ nổi bật nhất:

……

……

……

E8. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo chính quyền địa phương sâu sát chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

F – THIẾT CHẾ PHÁP LÝ VÀ AN NINH TRẬT TỰ

F1. Theo Doanh nghiệp, nhận định sau có thường xuyên đúng không: "Giả sử tại các cơ quan của Chính quyền địa phương có một cán bộ nhà nước làm trái với quy định của pháp luật (như thanh tra, kiểm tra quá mức quy định, hạch sách, những nhiễu, đòi các khoản chi không chính thức…), tôi có thể tố cáo người đó với Chính quyền địa phương và tin tưởng rằng đơn tố cáo sẽ được Chính quyền tiếp nhận và xem xét nghiêm túc"? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Luôn luôn 2. ☐ Trong hầu hết các trường hợp 3. ☐ Thỉnh thoảng 4. ☐ Hiếm khi 5. ☐ Không bao giờ

F2. Giả sử Doanh nghiệp có tranh chấp với đối tác kinh doanh (do đối tác không trả nợ, không thực hiện các điều khoản đúng như trong hợp đồng, hoặc có hành vi lừa đảo, gian dối…) hoặc với người lao động, Doanh nghiệp có sẵn sàng sử dụng Tòa án cấp quận/huyện tại địa phương để giải quyết tranh chấp hay không? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Có	2. ☐ Không Lý do: *(Có thể chọn nhiều phương án)* 1. ☐ Sử dụng đội ngũ luật sư, trọng tài thương mại, hoà giải thương mại để giải quyết 2. ☐ Lo ngại tình trạng chạy án phổ biến 3. ☐ Không tin cán bộ tòa án cấp quận/huyện có thể đưa ra phán quyết công bằng 4. ☐ Chi phí giải quyết tranh chấp quá cao 5. ☐ Thời gian giải quyết tranh chấp quá dài 6. ☐ Khó giữ bí mật kinh doanh

F3. Doanh nghiệp nhận định thế nào về tình trạng lấn chiếm đất đai tại địa phương? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng lấn chiếm đất đai còn phổ biến trên địa bàn	☐	☐	☐	☐
2. Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ lấn chiếm đất đai trên địa bàn	☐	☐	☐	☐

F4. Doanh nghiệp nhận định thế nào về tình trạng xây dựng trái phép tại địa phương? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng xây dựng trái phép còn phổ biến trên địa bàn	☐	☐	☐	☐
2. Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ xây dựng trái phép trên địa bàn	☐	☐	☐	☐

F5. Doanh nghiệp nhận định thế nào về tình trạng vi phạm quy định bảo vệ môi trường tại địa phương? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng vi phạm quy định bảo vệ môi trường còn phổ biến trên địa bàn	☐	☐	☐	☐
2. Chính quyền địa phương rất kiên quyết xử lý các vụ vi phạm quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn	☐	☐	☐	☐

F6. Doanh nghiệp cho biết mức độ đồng tình/ủng hộ với những nhận định dưới đây. *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép còn phổ biến trên địa bàn	☐	☐	☐	☐
2. Doanh nghiệp phải bỏ nhiều chi phí thuê các dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản của doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
3. Doanh nghiệp phải trả chi phí cho các dịch vụ bảo kê "xã hội đen" để được yên ổn sản xuất kinh doanh	☐	☐	☐	☐
4. Chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ việc mất cắp, thiệt hại tài sản của doanh nghiệp trên địa bàn	☐	☐	☐	☐

G – TÍNH NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, VAI TRÒ LÃNH ĐẠO

G1. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định sau không: "Môi trường đầu tư và kinh doanh của Địa phương trong năm nay đã có những cải thiện đáng kể so với năm trước"? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

G2. Liên quan đến tính năng động, sáng tạo của địa phương trong việc triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật và của UBND Thành phố trong năm qua, Doanh nghiệp cho biết ý kiến với các

nhận định sau đây về công tác điều hành của UBND chính quyền địa phương và các Phòng, Ban trực thuộc *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định).*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn	☐	☐	☐	☐
2. Chủ động tham mưu UBND Thành phố các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn quận/huyện/Thành phố	☐	☐	☐	☐
3. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố theo hướng có lợi cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	☐	☐	☐	☐
4. Có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND Thành phố	☐	☐	☐	☐

G3. Doanh nghiệp cho biết mức độ ủng hộ Lãnh đạo UBND chính quyền địa phương hiện tại? *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ ủng hộ từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức ủng hộ ít nhất; 7 là mức ủng hộ cao nhất) (Chỉ chọn MỘT phương án)*

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐

Mức ủng hộ ít nhất — Mức ủng hộ cao nhất

G4. Doanh nghiệp vui lòng đóng góp ít nhất 02 ý kiến và/hoặc đề xuất với lãnh đạo Chính quyền địa phương nhằm cải thiện năng lực điều hành của Chính quyền địa phương và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp trên địa bàn

(Sau khi kết thúc phần đóng góp ý kiến, Doanh nghiệp vui lòng hoàn thiện các thông tin chung của doanh nghiệp trong phần H ở trang 13

.....

).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

H-THÔNG TIN CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

H1. Tên Doanh nghiệp/ HTX/ HKD: .....

.....

H2. Mã số thuế (Viết đủ 10 chữ số): ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

Mã số kinh doanh (Trường hợp là HKD): ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

H3. Địa chỉ đăng ký của DN/ HTX/ HKD: .....

.....

.....

H4. Địa chỉ trụ sở hoạt động (2022): .....

.....

.....

H5. Số điện thoại: ..... **H6. Email:**.....

H7. Năm được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/ Đăng ký kinh doanh: .....

H8. Loại hình kinh doanh *(bao gồm các công ty, doanh nghiệp, các hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể)* **theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ đăng ký kinh doanh:** *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Doanh nghiệp tư nhân
2. ☐ Công ty cổ phần
3. ☐ Hợp tác xã
4. ☐ Công ty TNHH một thành viên
5. ☐ Công ty hợp danh
6. ☐ Hộ kinh doanh cá thể
7. ☐ Công ty TNHH hai thành viên trở lên

H9. Lĩnh vực hoạt động chính *(là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất)* **của Doanh nghiệp:** *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

- ☐ Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
- ☐ Khai khoáng
- ☐ Công nghiệp chế biến, chế tạo
- ☐ Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí
- ☐ Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác, nước thải
- ☐ Xây dựng
- ☐ Bán buôn và bán lẻ
- ☐ Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy, động cơ khác
- ☐ Vận tải kho bãi
- ☐ Thông tin và truyền thông
- ☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm
- ☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản
- ☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ
- ☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ
- ☐ Giáo dục và đào tạo
- ☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội
- ☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí
- ☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống
- ☐ Hoạt động dịch vụ khác (nêu chi tiết):.....

H10. Tổng doanh thu và vốn đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng) (Đơn vị: Việt Nam Đồng)*

	Từ 3 tỷ trở xuống	Trên 3 tỷ đến 10 tỷ	Trên 10 tỷ đến 20 tỷ	Trên 20 tỷ đến 50 tỷ	Trên 50 đến 100 tỷ	Trên 100 tỷ đến 200 tỷ	Trên 200 tỷ trở lên
1. Tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại TP Hồ Chí Minh năm 2021	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
2. Tổng doanh thu của doanh nghiệp trong năm 2021	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

H11. Tổng số lao động của Doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

Từ 10 lao động trở xuống	Từ 11 đến 50 lao động	Từ 51 đến 100 lao động	Từ 101 đến 200 lao động	Từ 201 đến 300 lao động	Từ 301 lao động trở lên

1. Số lao động Doanh nghiệp tuyển dụng mới tại địa bàn TP Hồ Chí Minh từ tháng 10/2021 đến nay	☐	☐	☐	☐	☐	☐
2. Số lao động đang làm việc tại Doanh nghiệp hiện nay	☐	☐	☐	☐	☐	☐

H12. Doanh nghiệp cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây. *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

Chính sách quản lý doanh nghiệp	Chưa có Và chưa có kế hoạch triển khai	Chưa có nhưng đang có kế hoạch triển khai	Mới triển khai một phần hoặc một số cộng đoạn/bộ phận trong doanh nghiệp	Đã triển khai trong toàn bộ doanh nghiệp
1. Doanh nghiệp đã áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để quản lý thời gian, giám sát hoạt động, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý tồn kho, quản lý nhân sự, quản lý tài chính	☐	☐	☐	☐
2. Doanh nghiệp có quy trình chủ động phát hiện vấn đề để liên tục cải thiện hoạt động sản xuất, kinh doanh thay vì chỉ cải thiện khi vấn đề xuất hiện	☐	☐	☐	☐
3. Doanh nghiệp có chính sách thực thi việc thu thập, tổ chức và phân tích các dữ liệu thị trường, đầu vào, đầu ra (ví dụ cơ sở dữ liệu khách hàng, nhà cung cấp, v.v.)	☐	☐	☐	☐
4. Doanh nghiệp xây dựng các mục tiêu phát triển doanh nghiệp định kỳ không chỉ bao gồm mục tiêu tài chính mà còn chi tiết xuống các mục tiêu sản xuất, kỹ thuật, nhân sự	☐	☐	☐	☐
5. Các mục tiêu phát triển của doanh nghiệp được định nghĩa rõ ràng, dễ hiểu, với những con số cụ thể và gắn với những giải pháp khả thi	☐	☐	☐	☐
6. Doanh nghiệp thường xuyên đánh giá và điều chỉnh các mục tiêu phát triển doanh nghiệp dựa trên các kết quả phân tích dữ liệu thị trường và thực tiễn triển khai trong các bộ phận của doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
7. Doanh nghiệp đã ban hành, công bố công khai bộ chỉ số hiệu quả công việc (KPI) và áp dụng công bằng bộ chỉ số này trong việc thưởng/phạt nhân viên	☐	☐	☐	☐
8. Doanh nghiệp có những chính sách đãi ngộ đặc biệt để thu hút, giữ chân, và đề bạt những nhân viên giỏi nắm giữ những vị trí quan trọng trong doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

H13. Tình hình hoạt động của Doanh nghiệp năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021? *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

	Giảm	Giảm chút ít	Duy trì so với cùng kỳ	Tăng chút ít	Tăng
1. Doanh thu	☐	☐	☐	☐	☐
2. Lợi nhuận	☐	☐	☐	☐	☐
3. Số lượng lao động	☐	☐	☐	☐	☐
4. Số lượng khách hàng mới	☐	☐	☐	☐	☐
5. Đầu tư/áp dụng công nghệ thông tin	☐	☐	☐	☐	☐
6. Dự kiến quy mô kinh doanh trong năm 2023	☐	☐	☐	☐	☐

H14. Doanh nghiệp cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

Đánh giá	Chưa có Và chưa có kế hoạch triển khai	Chưa có nhưng đang có kế hoạch triển khai	Mới triển khai một phần hoặc một số cộng đoạn/bộ phận trong doanh nghiệp	Đã triển khai trong toàn bộ doanh nghiệp
1. Doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ để phổ biến pháp luật (pháp luật chuyên ngành; quy định bảo vệ quyền lợi và phúc lợi của người lao động), truyền tải văn hoá công ty, và nâng cao tay nghề của nhân viên	☐	☐	☐	☐
2. Doanh nghiệp thực thi chính sách, biện pháp bảo vệ môi trường về tiết kiệm năng lượng và sử dụng nước, hạn chế chất thải rắn hoặc hoá chất tồn dư	☐	☐	☐	☐
3. Doanh nghiệp luôn quan tâm đến tác động môi trường khi phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, hoặc triển khai dự án mới	☐	☐	☐	☐
4. Doanh nghiệp có chính sách đảm bảo tính trung thực và chất lượng trong mọi hợp đồng; cung cấp thông tin và nhãn mác rõ ràng về sản phẩm và dịch vụ	☐	☐	☐	☐
5. Doanh nghiệp có chính sách và phân công cán bộ chịu trách nhiệm các vấn đề cộng đồng (như ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương; ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu, linh kiện đầu vào tại địa phương; tài trợ/bảo trợ cho các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, v.v.)	☐	☐	☐	☐
6. Doanh nghiệp xây dựng và thực thi có hiệu quả và thống nhất bộ quy tắc ứng xử nội bộ trong toàn hệ thống doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

Ngày hoàn thành phiếu khảo sát: ……/……/2022

Chức vụ/ vị trí người trả lời: .....

Email: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

(Trong trường hợp nhiều cán bộ trả lời bảng hỏi này, đề nghị điền thông tin cán bộ chức vụ cao nhất.)

Chúng tôi cam kết thông tin Doanh nghiệp cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ duy nhất mục đích đánh giá năng lực điều hành kinh tế của các Chính quyền địa phương và Sở, ban, ngành của Thành phố Hồ Chí Minh. Tính khuyết danh trong tất cả các tài liệu và báo cáo sẽ được đảm bảo tuyệt đối. Ý kiến đóng góp của Doanh nghiệp đã và đang góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh.

Xin chân thành cảm ơn Quý Doanh nghiệp đã tham gia khảo sát

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT DDCI KHỐI SỞ BAN NGÀNH

(ban hành kèm theo Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Mã phiếu……..

DDCI

PHIẾU B

KHẢO SÁT Ý KIẾN DOANH NGHIỆP VỀ SỞ BAN NGÀNH CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

MỤC LỤC

LỰA CHỌN CÁC SỞ BAN NGÀNH ĐÁNH GIÁ 2
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỞ BAN NGÀNH 01 3
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỞ BAN NGÀNH 02 12
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỞ BAN NGÀNH 03 21
PHIẾU THÔNG TIN CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP 30

LỰA CHỌN CÁC SỞ BAN NGÀNH ĐÁNH GIÁ

(Ngoài 01 Sở/Ban/Ngành được lựa chọn sẵn, Doanh nghiệp tiến hành lựa chọn THÊM 02 Sở/Ban/Ngành mà Doanh nghiệp có hiểu biết và/hoặc tương tác nhiều nhất trong năm 2022. Sau đó, kính đề nghị Doanh nghiệp tiến hành đánh giá 03 Sở/Ban/Ngành trên 03 PHIẾU riêng biệt gửi kèm)

Mã đơn vị	Tên sở ban ngành	Trong năm 2022 Doanh nghiệp có những tương tác nào với mỗi sở ban ngành?					Đánh dấu và khoanh tròn 02 đơn vị lựa chọn đánh giá thêm
		Tương tác trực tuyến/Trang cổng thông tin điện tử	Tương tác tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Gặp làm việc tại trụ sở của Sở Ban Ngành (như đầu thầu, đầu tư)	Gặp làm việc tại trụ sở của Doanh nghiệp (như thanh, kiểm tra)	Gặp làm việc ở nơi khác (như đối thoại DN)	
01	Sở Kế hoạch và Đầu tư	☐	☐	☐	☐	☐	☐
02	Sở Tài nguyên và Môi trường	☐	☐	☐	☐	☐	☐
03	Sở Tư pháp	☐	☐	☐	☐	☐	☐
04	Sở Giao thông Vận tải	☐	☐	☐	☐	☐	☐
05	Sở Xây dựng	☐	☐	☐	☐	☐	☐
06	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	☐	☐	☐	☐	☐	☐
07	Sở Công thương	☐	☐	☐	☐	☐	☐
08	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	☐	☐	☐	☐	☐	☐
09	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	☐	☐	☐	☐	☐	☐
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐	☐
11	Sở Khoa học và Công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	☐
12	Sở Y tế	☐	☐	☐	☐	☐	☐
13	Sở Tài chính	☐	☐	☐	☐	☐	☐
14	Sở Du lịch	☐	☐	☐	☐	☐	☐
15	Sở Thông tin và Truyền thông	☐	☐	☐	☐	☐	☐
16	Sở Văn hóa và Thể thao	☐	☐	☐	☐	☐	☐
17	Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố	☐	☐	☐	☐	☐	☐
18	Ban Quản lý khu công nghệ cao	☐	☐	☐	☐	☐	☐
19	Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao	☐	☐	☐	☐	☐	☐
20	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	☐	☐	☐	☐	☐	☐
21	Cục Hải quan Thành phố	☐	☐	☐	☐	☐	☐
22	Cục Thuế Thành phố	☐	☐	☐	☐	☐	☐
23	Bảo hiểm xã hội Thành phố	☐	☐	☐	☐	☐	☐

24	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	☐	☐	☐	☐	☐	☐
25	Công an TP HCM	☐	☐	☐	☐	☐	☐

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỞ BAN NGÀNH 01

Xin vui lòng điền các thông tin sau đây của Sở/Ban/Ngành được đánh giá:

Mã Sở/Ban/Ngành: ..... Tên Sở/Ban/Ngành: .....

Mỗi Phiếu khảo sát chỉ đánh giá duy nhất 01 đơn vị!

A - TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

A1. Doanh nghiệp đánh giá mức độ dễ dàng tiếp cận các thông tin sau từ ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Rất dễ tiếp cận	Dễ tiếp cận	Khó tiếp cận	Rất khó tiếp cận	Không thể tiếp cận
5. Các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách mới	☐	☐	☐	☐	☐
6. Các thông tin về chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐

A2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ sẵn sàng cung cấp những thông tin, văn bản (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) KHÔNG CÓ SẴN trên kênh truyền thông đại chúng (truyền hình, báo, đài, website) nếu Doanh nghiệp đề nghị": *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

5. ☐ Đồng ý 6. ☐ Đồng ý phần lớn 7. ☐ Không đồng ý phần lớn 8. ☐ Không đồng ý

A3. Trong năm 2022, Doanh nghiệp đã từng truy cập vào website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chưa?

3. ☐ ***Đã truy cập, với tần suất như sau:*** *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)* 4. ☐ Hiếm khi 5. ☐ Thỉnh thoảng 6. ☐ Thường xuyên	4. ☐ ***Chưa từng truy cập, vì những lý do sau:*** *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 3. ☐ Không có nhu cầu tìm kiếm thông tin 4. ☐ Không biết ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có website *(Vui lòng chuyển đến câu A6)*

A4. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây về website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Website có tốc độ đường truyền tốt, giúp truy cập thông tin và download tài liệu nhanh chóng	☐	☐	☐	☐
2. Website có giao diện thiết kế khoa học, có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu	☐	☐	☐	☐
3. Các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách được cập nhật thường xuyên, đầy đủ	☐	☐	☐	☐
4. Các thông tin về hoạt động, quy hoạch, kế hoạch, số liệu thống kê cập nhật thường xuyên và đầy đủ	☐	☐	☐	☐

5. Website cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, trả hồ sơ trực tuyến	☐	☐	☐	☐
6. Website có chuyên mục giải đáp các thắc mắc/ý kiến của doanh nghiệp rất hữu ích	☐	☐	☐	☐

A5. Doanh nghiệp cho biết mức độ hài lòng chung đối với website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ liên quan đến tất cả các khía cạnh về thiết kế, nội dung, tình trạng kết nối, mức độ cập nhật thông tin… (Doanh nghiệp có thể truy cập lại vào địa chỉ tại đây để đánh giá) *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng với mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là rất không hài lòng; 7 là rất hài lòng) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Rất không hài lòng 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ Rất hài lòng

A6. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp đã từng thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chưa?

3. ☐ Đã thực hiện TTHC của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ theo cách thức sau: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* ☐ Thuê tư vấn thực hiện TTHC (một phần hoặc toàn bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ làm theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ làm trực tuyến với sự hỗ trợ của cán bộ ☐ Tự làm trực tuyến hoàn toàn tại nhà/tại cơ quan	4. ☐ Không thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu A13)*

A7. Nếu đã đến thực hiện TTHC trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có gặp phải hiện tượng cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ gây khó khăn/trì hoãn để trục lợi không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

4. ☐ Không có 5. ☐ Đôi lần 6. ☐ Luôn luôn

A8. Nếu đã đến thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
8. Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng thông tin và/hoặc cổng thông tin điện tử	☐	☐	☐	☐
9. Quy trình thực hiện TTHC được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	☐	☐	☐	☐
10. Phí và lệ phí liên quan đến TTHC được niêm yết công khai	☐	☐	☐	☐
11. Doanh nghiệp mất nhiều thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết TTHC	☐	☐	☐	☐
12. Cán bộ giải quyết TTHC ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực	☐	☐	☐	☐

A9. Nếu doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, thông thường sau bao lâu doanh nghiệp nhận được phản hồi "Hồ sơ đã được tiếp nhận"? (*Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Trong vòng 8 giờ làm việc hoặc trong ngày
2. ☐ Từ 2 đến 5 ngày làm việc
3. ☐ Trên 5 ngày làm việc

A10. Nếu Doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp cho biết ý kiến về các nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	**Đồng ý**	**Đồng ý phần lớn**	**Không đồng ý phần lớn**	**Không đồng ý**
5. **Việc thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến đơn giản và dễ dàng hơn phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
6. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
7. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
8. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Thành phố theo phương thức truyền thống**	☐	☐	☐	☐

A11. Khi làm việc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có gặp phải trường hợp hồ sơ TTHC đã được chấp nhận hợp lệ bị trả lại để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ không?

3. ☐ Có
4. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến Câu A12)*

Nếu có, số lần một hồ sơ TTHC bị trả lại NHIỀU NHẤT là bao nhiêu?

4. ☐ 1 lần
5. ☐ 2 lần
6. ☐ 3 lần hoặc nhiều hơn

A12. Xét tổng thể, Doanh nghiệp vui lòng cho biết mức độ hài lòng của mình về chất lượng phục vụ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ về toàn bộ hoạt động liên quan đến TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức độ hài lòng ít nhất; 7 là mức độ hài lòng cao nhất) (Chỉ chọn MỘT phương án)*

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐

Mức độ hài lòng ít nhất — Mức độ hài lòng cao nhất

A13. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Doanh nghiệp của tôi KHÔNG cần phải có mối quan hệ với cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để được ưu tiên hơn trong việc giải quyết TTHC"? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

5. ☐ Đồng ý 6. ☐ Đồng ý phần lớn 7. ☐ Không đồng ý phần lớn 8. ☐ Không đồng ý

A14. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau về vai trò của Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong công tác cải cách TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
2. Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đề cao ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để cải thiện quy trình quản lý trong TTHC	☐	☐	☐	☐
3. Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước khi tương tác với doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

B - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC VÀ CHI PHÍ THỜI GIAN

B1. Doanh nghiệp cho biết ý kiến về hoạt động thanh, kiểm tra chuyên ngành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Thanh kiểm tra KHÔNG THUỘC các hoạt động kiểm tra LIÊN NGÀNH theo kế hoạch được thông báo trước)*

a) Từ tháng 10/2021 đến nay, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hay không?

3. ☐ Có 4. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B2)*

b) Số lần thanh tra, kiểm tra riêng của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay là?

1. ☐ 1 lần 2. ☐ 2 lần 3. ☐ 3 lần 4. ☐ Nhiều hơn 3 lần

c) Thời gian của lần thanh tra, kiểm tra riêng <u>kéo dài nhất</u> của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay là?

1. ☐ Dưới 1 ngày 2. ☐ 1 ngày 3. ☐ 2 ngày 4. ☐ 3 ngày 5. ☐ Hơn 3 ngày

d) Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra riêng, Doanh nghiệp có được ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ gửi thông báo về kết quả thanh kiểm tra tại doanh nghiệp không?

☐ Không lần nào ☐ Thỉnh thoảng ☐ Luôn luôn

e) Hoạt động thanh kiểm tra riêng của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay có gây cản trở đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp không?

1. ☐ Có 2. ☐ Không

B2. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có lần nào tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hay không?

3. ☐ Có 4. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B3)*

B2.1. Nếu doanh nghiệp có tham gia, vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tuyên truyền, phổ biến, giải thích, hướng dẫn quy trình, thủ tục đấu thầu công khai, rõ ràng, đầy đủ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

B3. Dù có tham gia hay không tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Nếu giả sử có tham gia đấu thầu, Doanh nghiệp của tôi vẫn có thể thắng thầu mà KHÔNG CẦN phải có "quan hệ" hoặc chi "hoa hồng" cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

B4. Từ quan sát của cộng đồng và trải nghiệm của Doanh nghiệp, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định liên quan đến việc phối hợp công việc của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ với các cơ quan chính quyền khác trong năm vừa qua?

	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Khi liên hệ, làm việc với ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có thể dễ dàng tìm kiếm được thông tin, biểu mẫu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan khác từ Website hoặc bộ phận một cửa của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
2. Cán bộ tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động giải thích rõ ràng cho doanh nghiệp về những thông tin, giấy tờ cần phối hợp cung cấp từ các cơ quan có thẩm quyền khác	☐	☐	☐	☐
3. Cán bộ tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động hỗ trợ doanh nghiệp liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền khác khi doanh nghiệp cần các thông tin, giấy tờ từ các cơ quan có thẩm quyền khác	☐	☐	☐	☐

B5. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có thực hiện thủ tục hành chính tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ nhưng cần phải liên hệ với nhiều sở, ban, ngành khác trong Thành phố không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có 2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B7)*

B6. Trong trường hợp doanh nghiệp cần phải liên hệ với nhiều sở, ban, ngành khác trong Thành phố ngoài ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để hoàn tất hồ sơ thủ tục hành chính, đâu là sở, ban, ngành Doanh nghiệp thấy bị "ách tắc" lâu nhất? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

<<Lựa chọn sở ban ngành hoặc đáp án khác trong danh sách>>

B7. Trong năm 2022, Doanh nghiệp có phải trả chi phí ngoài quy định của Nhà nước cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để giải quyết TTHC/hoạt động thanh kiểm tra/hoạt động cung cấp dịch vụ công không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Không phải trả ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu B9)*
2. ☐ Phải trả nhưng ở mức độ chấp nhận được
3. ☐ Phải trả đáng kể mới giải quyết được công việc

B8. Mức chi trả chi phí không chính chức của Doanh nghiệp cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm 2022 so với các năm trước như thế nào?

1. ☐ Ít hơn 2. ☐ Không khác mấy 3. ☐ Nhiều hơn

B9. Doanh nghiệp đánh giá các nhận định sau đối với ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
5. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
6. Doanh nghiệp coi chi phí không chính thức là đương nhiên tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
7. Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã giám sát, có nhiều biện pháp kịp thời để ngăn chặn/cải thiện tình trạng những nhiễu tại các cơ quan của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐

C - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG

C1. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về thái độ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước?

1. ☐ Tiêu cực 2. ☐ Khá tiêu cực 3. ☐ Không tiêu cực cũng không tích cực 4. ☐ Khá tích cực 5. ☐ Tích cực

C2. Doanh nghiệp nhận định như thế nào về sự hiện diện của Doanh nghiệp sân sau và/hoặc Doanh nghiệp có liên kết ("thân hữu") với cán bộ thuộc ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Phổ biến
2. ☐ Có thấy nhưng không phổ biến
3. ☐ Không thấy

C3. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

[Với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban QL khu công nghệ cao, và Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao=> Ưu tiên thu hút từ các doanh nghiệp FDI hơn là các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước]

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý *(Vui lòng chuyển sang câu C5)*

C4. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Việc ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ dành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

[Với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban QL khu công nghệ cao, và Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao=> Việc ưu tiên cho các doanh nghiệp FDI gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước]

C5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Sự quan tâm của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đối với doanh nghiệp không phụ thuộc vào quy mô đóng góp của doanh nghiệp (như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho nhà nước, số tiền ủng hộ các chương trình/hoạt động của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, v.v.)"?

1. ☐ Đồng ý phần lớn 2. ☐ Đồng ý 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D - HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP

D1. Từ tháng 10/2021 tới nay, Doanh nghiệp đã tham gia chương trình hỗ trợ nào dưới đây được ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức? *(Có thể chọn NHIỀU phương án)*

Các chương trình hỗ trợ	*Đã tham gia/được hưởng*	*Thủ tục để tham gia/được hưởng có dễ dàng?*

1. Các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	☐	☐
2. Tư vấn tiếp cận thông tin các văn bản pháp luật	☐	☐
3. Hỗ trợ về thủ tục pháp lý, xử lý tranh chấp	☐	☐
4. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại quốc tế	☐	☐

D2. Nếu Doanh nghiệp đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức, xin vui lòng cho biết ý kiến về chất lượng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Thực chất 2. ☐ Phần nào thực chất 3. ☐ Chỉ mang tính hình thức

D3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nói chung của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm qua? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐	2. ☐	3. ☐	4. ☐	5. ☐
Không có cải thiện	Cải thiện rất ít	Cải thiện ít	Cải thiện nhiều	Cải thiện rất nhiều

D4. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại Doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức không?

1. ☐ Được mời/thông báo và tham gia Số lần đã tham gia: 1. ☐ 1 lần 2. ☐ 2 lần 3. ☐ 3 lần 4. ☐ Trên 3 lần	2. ☐ Có được mời/thông báo nhưng không tham gia Lý do: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 1. ☐ Không có thời gian 2. ☐ Nội dung không phù hợp 3. ☐ Thư mời được gửi đến muộn 4. ☐ Khác (ghi rõ): ..... ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*	3. ☐ Không được mời/ thông báo ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*

D5. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định về các buổi đối thoại doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức trong năm vừa qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
4. Đối thoại chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	☐	☐	☐	☐
5. Vấn đề, quan ngại của doanh nghiệp được phản ánh đầy đủ trong các cuộc đối thoại	☐	☐	☐	☐
6. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có kế hoạch cụ thể, tiếp thu và thay đổi sau đối thoại	☐	☐	☐	☐

D6. Doanh nghiệp đã từng thấy Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trực tiếp tham gia những buổi đối thoại do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức trong năm vừa qua chưa? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đã từng 2. ☐ Chưa từng *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*

D6.1 Nếu câu trả lời là "Đã từng", Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp trong các buổi đối thoại" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D7. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định "Trong năm vừa qua, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Không đồng ý 3. ☐ Không đủ thông tin để đánh

giá

Nếu trả lời "Đồng ý", Doanh nghiệp vui lòng mô tả ngắn gọn một giải pháp hỗ trợ nổi bật nhất:

.....

.....

.....

D8. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

E - THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

E1. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
5. Trong năm qua, doanh nghiệp luôn nhận được kịp thời và đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (cấp trung ương và cấp Thành phố) liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
6. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ do cấp Thành phố ban hành trong năm qua chậm so với nhu cầu thực tiễn	☐	☐	☐	☐
7. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ do cấp Thành phố ban hành trong năm qua có tính khả thi thấp	☐	☐	☐	☐

E2. Doanh nghiệp vui lòng nhận xét về công tác thi hành, thực thi pháp luật của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực thi văn bản quy phạm pháp luật nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
2. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực thi văn bản quy phạm pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định	☐	☐	☐	☐

E3. Theo Doanh nghiệp, nhận định sau có thường xuyên đúng không: "Tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, nếu một cán bộ nhà nước làm trái với quy định của pháp luật (như thanh tra, kiểm tra thái quá, hạch sách, những nhiễu, đòi các khoản chi không chính thức...), tôi có thể phản ánh lên cấp trên của người đó để được giải quyết đúng"?

1. ☐ Luôn luôn 2. ☐ Trong hầu hết các trường hợp 3. ☐ Thỉnh thoảng 4. ☐ Hiếm khi 5. ☐ Không bao giờ

F - TÍNH NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA SỞ BAN NGÀNH, VAI TRÒ LÃNH ĐẠO

F1. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định "Trong năm vừa qua, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, đóng góp vào sự cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh chung của Thành phố"

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Không đồng ý 3. ☐ Không đủ thông tin để đánh giá

F2. Liên quan đến tính năng động, sáng tạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong việc triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật của Trung ương và của UBND Thành phố trong năm qua,

Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định sau đây về công tác điều hành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định).*

	Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1.	Nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn	☐	☐	☐	☐
2.	Chủ động tham mưu UBND Thành phố các đề xuất/giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn Thành phố	☐	☐	☐	☐
3.	Sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố theo hướng có lợi cho cộng đồng doanh nghiệp của Thành phố	☐	☐	☐	☐
4.	Có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND Thành phố	☐	☐	☐	☐

F3. Doanh nghiệp cho biết mức độ ủng hộ lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hiện tại? *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ ủng hộ từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức ủng hộ ít nhất; 7 là mức ủng hộ cao nhất)*

1. ☐ 2. ☐ 3. ☐ 4. ☐ 5. ☐ 6. ☐ 7. ☐

Mức ủng hộ ít nhất — Mức ủng hộ cao nhất

F4. Doanh nghiệp vui lòng đóng góp ít nhất 02 ý kiến và/hoặc đề xuất với lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ nhằm cải thiện năng lực điều hành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp

(Sau khi kết thúc phần đóng góp ý kiến, Doanh nghiệp vui lòng đánh giá thêm 02 SỞ BAN NGÀNH KHÁC và hoàn thiện các thông tin chung của doanh nghiệp trong phần G)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỞ BAN NGÀNH 02

Xin vui lòng điền các thông tin sau đây của Sở/Ban/Ngành được đánh giá:

Mã Sở/Ban/Ngành: ..... Tên Sở/Ban/Ngành: .....

Mỗi Phiếu khảo sát chỉ đánh giá duy nhất 01 đơn vị!

A - TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

A1. Doanh nghiệp đánh giá mức độ dễ dàng tiếp cận các thông tin sau từ ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Rất dễ tiếp cận	Dễ tiếp cận	Khó tiếp cận	Rất khó tiếp cận	Không thể tiếp cận
1. Các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách mới	☐	☐	☐	☐	☐
2. Các thông tin về chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐

A2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ sẵn sàng cung cấp những thông tin, văn bản (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) KHÔNG CÓ SẴN trên kênh truyền thông đại chúng (truyền hình, báo, đài, website) nếu Doanh nghiệp đề nghị": *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

A3. Trong năm 2022, Doanh nghiệp đã từng truy cập vào website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chưa?

1. ☐ ***Đã truy cập, với tần suất như sau:***	2. ☐ ***Chưa từng truy cập, vì những lý do sau:***

(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)	*(Có thể chọn NHIỀU phương án)*
1.☐ Hiếm khi 2.☐ Thỉnh thoảng 3.☐ Thường xuyên	1.☐ Không có nhu cầu tìm kiếm thông tin 2.☐ Không biết ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có website *(Vui lòng chuyển đến câu A6)*

A4. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây về website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Website có tốc độ đường truyền tốt, giúp truy cập thông tin và download tài liệu nhanh chóng	☐	☐	☐	☐
2. Website có giao diện thiết kế khoa học, có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu	☐	☐	☐	☐
3. Các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách được cập nhật thường xuyên, đầy đủ	☐	☐	☐	☐
4. Các thông tin về hoạt động, quy hoạch, kế hoạch, số liệu thống kê cập nhật thường xuyên và đầy đủ	☐	☐	☐	☐
5. Website cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, trả hồ sơ trực tuyến	☐	☐	☐	☐
6. Website có chuyên mục giải đáp các thắc mắc/ý kiến của doanh nghiệp rất hữu ích	☐	☐	☐	☐

A5. Doanh nghiệp cho biết mức độ hài lòng chung đối với website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ liên quan đến tất cả các khía cạnh về thiết kế, nội dung, tình trạng kết nối, mức độ cập nhật thông tin... (Doanh nghiệp có thể truy cập lại vào địa chỉ tại đây để đánh giá) *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng với mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là rất không hài lòng; 7 là rất hài lòng) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Rất không hài lòng 1☐ 2☐ 3☐ 4☐ 5☐ 6☐ 7☐ Rất hài lòng

A6. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp đã từng thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chưa?

1.☐ Đã thực hiện TTHC của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ theo cách thức sau: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* ☐ Thuê tư vấn thực hiện TTHC (một phần hoặc toàn bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ làm theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ làm trực tuyến với sự hỗ trợ của cán bộ ☐ Tự làm trực tuyến hoàn toàn tại nhà/tại cơ quan	2.☐ Không thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu A13)*

A7. Nếu đã đến thực hiện TTHC trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có gặp phải hiện tượng cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ gây khó khăn/trì hoãn để trục lợi không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

7. ☐ Không có 8. ☐ Đôi lần 9. ☐ Luôn luôn

A8. Nếu đã đến thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
13. Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng thông tin và/hoặc cổng thông tin điện tử	☐	☐	☐	☐
14. Quy trình thực hiện TTHC được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	☐	☐	☐	☐
15. Phí và lệ phí liên quan đến TTHC được niêm yết công khai	☐	☐	☐	☐
16. Doanh nghiệp mất nhiều thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết TTHC	☐	☐	☐	☐
10. Cán bộ giải quyết TTHC ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực	☐	☐	☐	☐

A9. Nếu doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, thông thường sau bao lâu doanh nghiệp nhận được phản hồi "Hồ sơ đã được tiếp nhận"? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Trong vòng 8 giờ làm việc hoặc trong ngày 2. ☐ Từ 2 đến 5 ngày làm việc 3. ☐ Trên 5 ngày làm việc

A10. Nếu Doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp cho biết ý kiến về các nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
9. **Việc thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến đơn giản và dễ dàng hơn phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
10. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
11. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
12. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã**	☐	☐	☐	☐

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Thành phố theo phương thức truyền thống				

A11. Khi làm việc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có gặp phải trường hợp hồ sơ TTHC đã được chấp nhận hợp lệ bị trả lại để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến Câu A12)*

Nếu có, số lần một hồ sơ TTHC bị trả lại NHIỀU NHẤT là bao nhiêu?

1. ☐ 1 lần
2. ☐ 2 lần
3. ☐ 3 lần hoặc nhiều hơn

A12. Xét tổng thể, Doanh nghiệp vui lòng cho biết mức độ hài lòng của mình về chất lượng phục vụ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ về toàn bộ hoạt động liên quan đến TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức độ hài lòng ít nhất; 7 là mức độ hài lòng cao nhất) (Chỉ chọn MỘT phương án)*

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐

Mức độ hài lòng ít nhất — Mức độ hài lòng cao nhất

A13. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Doanh nghiệp của tôi KHÔNG cần phải có mối quan hệ với cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để được ưu tiên hơn trong việc giải quyết TTHC"? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý
5.

A14. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau về vai trò của Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong công tác cải cách TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
2. Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đề cao ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để cải thiện quy trình quản lý trong TTHC	☐	☐	☐	☐
3. Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước khi tương tác với doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

B - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC VÀ CHI PHÍ THỜI GIAN

B1. Doanh nghiệp cho biết ý kiến về hoạt động thanh, kiểm tra chuyên ngành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Thanh kiểm tra KHÔNG THUỘC các hoạt động kiểm tra LIÊN NGÀNH theo kế hoạch được thông báo trước)*

a) Từ tháng 10/2021 đến nay, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hay không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B2)*

b) Số lần thanh tra, kiểm tra riêng của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay là?

1. ☐ 1 lần
2. ☐ 2 lần
3. ☐ 3 lần
4. ☐ Nhiều hơn 3 lần

c) Thời gian của lần thanh tra, kiểm tra riêng <u>kéo dài nhất</u> của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay là?

1. ☐ Dưới 1 ngày
2. ☐ 1 ngày
3. ☐ 2 ngày
4. ☐ 3 ngày
5. ☐ Hơn 3 ngày

d) Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra riêng, Doanh nghiệp có được ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ gửi thông báo về kết quả thanh kiểm tra tại doanh nghiệp không?

☐ Không lần nào ☐ Thỉnh thoảng ☐ Luôn luôn

e) Hoạt động thanh kiểm tra riêng của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay có gây cản trở đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không

B2. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có lần nào tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hay không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B3)*

B2.1. Nếu doanh nghiệp có tham gia, vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tuyên truyền, phổ biến, giải thích, hướng dẫn quy trình, thủ tục đấu thầu công khai, rõ ràng, đầy đủ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

B3. Dù có tham gia hay không tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Nếu giả sử có tham gia đấu thầu, Doanh nghiệp của tôi vẫn có thể thắng thầu mà KHÔNG CẦN phải có "quan hệ" hoặc chi "hoa hồng" cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

B4. Từ quan sát của cộng đồng và trải nghiệm của Doanh nghiệp, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định liên quan đến việc phối hợp công việc của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ với các cơ quan chính quyền khác trong năm vừa qua?

	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
4. **Khi liên hệ, làm việc với ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có thể dễ dàng tìm kiếm được thông tin, biểu mẫu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan khác từ Website hoặc bộ phận một cửa của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ**	☐	☐	☐	☐
5. **Cán bộ tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động giải thích rõ ràng cho doanh nghiệp về những thông tin, giấy tờ cần phối hợp cung cấp từ các cơ quan có thẩm quyền khác**	☐	☐	☐	☐
6. **Cán bộ tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động hỗ trợ doanh nghiệp liên hệ với các cơ quan có**	☐	☐	☐	☐

thẩm quyền khác khi doanh nghiệp cần các thông tin, giấy tờ từ các cơ quan có thẩm quyền khác

B5. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có thực hiện thủ tục hành chính tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ nhưng cần phải liên hệ với nhiều sở, ban, ngành khác trong Thành phố không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B7)*

B6. Trong trường hợp doanh nghiệp cần phải liên hệ với nhiều sở, ban, ngành khác trong Thành phố ngoài ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để hoàn tất hồ sơ thủ tục hành chính, đâu là sở, ban, ngành Doanh nghiệp thấy bị "ách tắc" lâu nhất? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

<<Lựa chọn sở ban ngành hoặc đáp án khác trong danh sách>>

B7. Trong năm 2022, Doanh nghiệp có phải trả chi phí ngoài quy định của Nhà nước cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để giải quyết TTHC/hoạt động thanh kiểm tra/hoạt động cung cấp dịch vụ công không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Không phải trả ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu B9)*
2. ☐ Phải trả nhưng ở mức độ chấp nhận được
3. ☐ Phải trả đáng kể mới giải quyết được công việc

B8. Mức chi trả chi phí không chính chức của Doanh nghiệp cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm 2022 so với các năm trước như thế nào?

1. ☐ Ít hơn
2. ☐ Không khác mấy
3. ☐ Nhiều hơn

B9. Doanh nghiệp đánh giá các nhận định sau đối với ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
2. Doanh nghiệp coi chi phí không chính thức là đương nhiên tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
3. Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã giám sát, có nhiều biện pháp kịp thời để ngăn chặn/cải thiện tình trạng những nhiễu tại các cơ quan của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐

C - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG

C1. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về thái độ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước?

1. ☐ Tiêu cực 2. ☐ Khá tiêu cực 3. ☐ Không tiêu cực cũng không tích cực 4. ☐ Khá tích cực 5. ☐ Tích cực

C2. Doanh nghiệp nhận định như thế nào về sự hiện diện của Doanh nghiệp sân sau và/hoặc Doanh nghiệp có liên kết ("thân hữu") với cán bộ thuộc ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Phổ biến
2. ☐ Có thấy nhưng không phổ biến
3. ☐ Không thấy

C3. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

[Với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban QL khu công nghệ cao, và Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao=> Ưu tiên thu hút từ các doanh nghiệp FDI hơn là các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước]

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý *(Vui lòng chuyển sang câu C5)*

C4. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Việc ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ dành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

[Với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban QL khu công nghệ cao, và Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao=> Việc ưu tiên cho các doanh nghiệp FDI gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước]

C5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Sự quan tâm của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đối với doanh nghiệp không phụ thuộc vào quy mô đóng góp của doanh nghiệp (như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho nhà nước, số tiền ủng hộ các chương trình/hoạt động của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, v.v.)"?

1. ☐ Đồng ý phần lớn 2. ☐ Đồng ý 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D - HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP

D1. Từ tháng 10/2021 tới nay, Doanh nghiệp đã tham gia chương trình hỗ trợ nào dưới đây được ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức? *(Có thể chọn NHIỀU phương án)*

Các chương trình hỗ trợ	*Đã tham gia/được hưởng*	*Thủ tục để tham gia/được hưởng có dễ dàng?*
1. Các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	☐	☐
2. Tư vấn tiếp cận thông tin các văn bản pháp luật	☐	☐
3. Hỗ trợ về thủ tục pháp lý, xử lý tranh chấp	☐	☐
4. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại quốc tế	☐	☐

D2. Nếu Doanh nghiệp đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức, xin vui lòng cho biết ý kiến về chất lượng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Thực chất 2. ☐ Phần nào thực chất 3. ☐ Chỉ mang tính hình thức

D3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nói chung của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm qua? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐	2. ☐	3. ☐	4. ☐	5. ☐
Không có cải thiện	Cải thiện rất ít	Cải thiện ít	Cải thiện nhiều	Cải thiện rất nhiều

D4. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại Doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức không?

1. ☐ Được mời/thông báo và tham gia Số lần đã tham gia: 1. ☐ 1 lần 2. ☐ 2 lần 3. ☐ 3 lần 4. ☐ Trên 3 lần	2. ☐ Có được mời/thông báo nhưng không tham gia Lý do: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 1. ☐ Không có thời gian 2. ☐ Nội dung không phù hợp 3. ☐ Thư mời được gửi đến muộn 4. ☐ Khác (ghi rõ): ..... ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*	3. ☐ Không được mời/ thông báo ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu*

		D7)

D5. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định về các buổi đối thoại doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức trong năm vừa qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Đối thoại chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	☐	☐	☐	☐
2. Vấn đề, quan ngại của doanh nghiệp được phản ánh đầy đủ trong các cuộc đối thoại	☐	☐	☐	☐
3. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có kế hoạch cụ thể, tiếp thu và thay đổi sau đối thoại	☐	☐	☐	☐

D6. Doanh nghiệp đã từng thấy Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trực tiếp tham gia những buổi đối thoại do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức trong năm vừa qua chưa? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đã từng
2. ☐ Chưa từng *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*

D6.1 Nếu câu trả lời là "Đã từng", Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp trong các buổi đối thoại" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D7. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định "Trong năm vừa qua, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Không đồng ý 3. ☐ Không đủ thông tin để đánh giá

Nếu trả lời "Đồng ý", Doanh nghiệp vui lòng mô tả ngắn gọn một giải pháp hỗ trợ nổi bật nhất:

.....

.....

.....

D8. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

E - THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

E1. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Trong năm qua, doanh nghiệp luôn nhận được kịp thời và đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (cấp trung ương và cấp Thành phố) liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
2. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ do cấp Thành phố ban hành trong năm qua chậm so với nhu cầu thực tiễn	☐	☐	☐	☐
3. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ do cấp Thành phố ban hành trong năm qua có tính khả thi thấp	☐	☐	☐	☐

E2. Doanh nghiệp vui lòng nhận xét về công tác thi hành, thực thi pháp luật của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực thi văn bản quy phạm pháp luật nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
2. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực thi văn bản quy phạm pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định	☐	☐	☐	☐

E3. Theo Doanh nghiệp, nhận định sau có thường xuyên đúng không: "Tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, nếu một cán bộ nhà nước làm trái với quy định của pháp luật (như thanh tra, kiểm tra thái quá, hạch sách, nhũng nhiễu, đòi các khoản chi không chính thức...), tôi có thể phản ánh lên cấp trên của người đó để được giải quyết đúng"?

1. ☐ Luôn luôn 2. ☐ Trong hầu hết các trường hợp 3. ☐ Thỉnh thoảng 4. ☐ Hiếm khi 5. ☐ Không bao giờ

F - TÍNH NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA SỞ BAN NGÀNH, VAI TRÒ LÃNH ĐẠO

F1. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định "Trong năm vừa qua, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, đóng góp vào sự cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh chung của Thành phố"

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Không đồng ý 3. ☐ Không đủ thông tin để đánh giá

F2. Liên quan đến tính năng động, sáng tạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong việc triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật của Trung ương và của UBND Thành phố trong năm qua, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định sau đây về công tác điều hành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định).*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn	☐	☐	☐	☐
2. Chủ động tham mưu UBND Thành phố các đề xuất/giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn Thành phố	☐	☐	☐	☐
3. Sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố theo hướng có lợi cho cộng đồng doanh nghiệp của Thành phố	☐	☐	☐	☐
4. Có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND Thành phố	☐	☐	☐	☐

F3. Doanh nghiệp cho biết mức độ ủng hộ lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hiện tại? *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ ủng hộ từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức ủng hộ ít nhất; 7 là mức ủng hộ cao nhất)*

1. ☐ 2. ☐ 3. ☐ 4. ☐ 5. ☐ 6. ☐ 7. ☐

Mức ủng hộ ít nhất → Mức ủng hộ cao nhất

F4. Doanh nghiệp vui lòng đóng góp ít nhất 02 ý kiến và/hoặc đề xuất với lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ nhằm cải thiện năng lực điều hành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp

(Sau khi kết thúc phần đóng góp ý kiến, Doanh nghiệp vui lòng đánh giá thêm 01 SỞ BAN NGÀNH KHÁC và hoàn thiện các thông tin chung của doanh nghiệp trong phần G)

.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỞ BAN NGÀNH 03

Xin vui lòng điền các thông tin sau đây của Sở/Ban/Ngành được đánh giá:

Mã Sở/Ban/Ngành: ..... Tên Sở/Ban/Ngành: .....

Mỗi Phiếu khảo sát chỉ đánh giá duy nhất 01 đơn vị!

A - TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN

A1. Doanh nghiệp đánh giá mức độ dễ dàng tiếp cận các thông tin sau từ ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Rất dễ tiếp cận	Dễ tiếp cận	Khó tiếp cận	Rất khó tiếp cận	Không thể tiếp cận
1. Các thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, cơ chế chính sách mới	☐	☐	☐	☐	☐
2. Các thông tin về chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐

A2. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ sẵn sàng cung cấp những thông tin, văn bản (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) KHÔNG CÓ SẴN trên kênh truyền thông đại chúng (truyền hình, báo, đài, website) nếu Doanh nghiệp đề nghị": *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

A3. Trong năm 2022, Doanh nghiệp đã từng truy cập vào website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chưa?

1. ☐ ***Đã truy cập, với tần suất như sau:***	2. ☐ ***Chưa từng truy cập, vì những lý do sau:***
(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)	*(Có thể chọn NHIỀU phương án)*
1. ☐ Hiếm khi	1. ☐ Không có nhu cầu tìm kiếm thông tin
2. ☐ Thỉnh thoảng	2. ☐ Không biết ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có website
3. ☐ Thường xuyên	*(Vui lòng chuyển đến câu A6)*

A4. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây về website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Website có tốc độ đường truyền tốt, giúp truy cập thông tin và download tài liệu nhanh chóng	☐	☐	☐	☐
2. Website có giao diện thiết kế khoa học, có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu	☐	☐	☐	☐
3. Các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách được cập nhật thường xuyên, đầy đủ	☐	☐	☐	☐
4. Các thông tin về hoạt động, quy hoạch, kế hoạch, số liệu thống kê cập nhật thường xuyên và đầy đủ	☐	☐	☐	☐
5. Website cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi quá trình xử lý, trả hồ sơ trực tuyến	☐	☐	☐	☐
6. Website có chuyên mục giải đáp các thắc mắc/ý kiến của	☐	☐	☐	☐

doanh nghiệp rất hữu ích

A5. Doanh nghiệp cho biết mức độ hài lòng chung đối với website/cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ liên quan đến tất cả các khía cạnh về thiết kế, nội dung, tình trạng kết nối, mức độ cập nhật thông tin... (Doanh nghiệp có thể truy cập lại vào địa chỉ tại đây để đánh giá) *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng với mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là rất không hài lòng; 7 là rất hài lòng) (Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

Rất không hài lòng 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ Rất hài lòng

A6. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp đã từng thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chưa?

1. ☐ Đã thực hiện TTHC của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ theo cách thức sau: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* ☐ Thuê tư vấn thực hiện TTHC (một phần hoặc toàn bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ làm theo phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ) ☐ Đến Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ làm trực tuyến với sự hỗ trợ của cán bộ ☐ Tự làm trực tuyến hoàn toàn tại nhà/tại cơ quan	2. ☐ Không thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu A13)*

A7. Nếu đã đến thực hiện TTHC trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có gặp phải hiện tượng cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ gây khó khăn/trì hoãn để trục lợi không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Không có 2. ☐ Đôi lần 3. ☐ Luôn luôn

A8. Nếu đã đến thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng thông tin và/hoặc cổng thông tin điện tử	☐	☐	☐	☐
2. Quy trình thực hiện TTHC được trình bày, hướng dẫn dễ hiểu, dễ thực hiện	☐	☐	☐	☐
3. Phí và lệ phí liên quan đến TTHC được niêm yết công khai	☐	☐	☐	☐
4. Doanh nghiệp mất nhiều thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết TTHC	☐	☐	☐	☐
5. Cán bộ giải quyết TTHC ứng xử chuyên nghiệp, đúng mực	☐	☐	☐	☐

A9. Nếu doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, thông thường sau bao lâu doanh nghiệp nhận được phản hồi "Hồ sơ đã được tiếp nhận"? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Trong vòng 8 giờ làm việc hoặc trong ngày 2. ☐ Từ 2 đến 5 ngày làm việc 3. ☐ Trên 5 ngày làm việc

A10. Nếu Doanh nghiệp đã từng thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp cho biết ý kiến về các nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. **Việc thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến đơn giản và dễ dàng hơn phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
2. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
3. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp tiết kiệm chi phí hơn so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp cán bộ)**	☐	☐	☐	☐
4. **Khi thực hiện TTHC trực tuyến, Doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Thành phố theo phương thức truyền thống**	☐	☐	☐	☐

A11. Khi làm việc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có gặp phải trường hợp hồ sơ TTHC đã được chấp nhận hợp lệ bị trả lại để chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ không?

1. ☐ Có 2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến Câu A12)*

Nếu có, số lần một hồ sơ TTHC bị trả lại NHIỀU NHẤT là bao nhiêu?

1. ☐ 1 lần 2. ☐ 2 lần 3. ☐ 3 lần hoặc nhiều hơn

A12. Xét tổng thể, Doanh nghiệp vui lòng cho biết mức độ hài lòng của mình về chất lượng phục vụ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ về toàn bộ hoạt động liên quan đến TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ hài lòng từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức độ hài lòng ít nhất; 7 là mức độ hài lòng cao nhất) (Chỉ chọn MỘT phương án)*

1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐

Mức độ hài lòng ít nhất — Mức độ hài lòng cao nhất

A13. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định sau: "Doanh nghiệp của tôi KHÔNG cần phải có mối quan hệ với cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để được ưu tiên hơn trong việc giải quyết TTHC"? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

A14. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau về vai trò của Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong công tác cải cách TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. **Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chỉ đạo quyết liệt việc tuân thủ kỷ luật, nề nếp TTHC tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ**	☐	☐	☐	☐
2. **Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đề cao ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo để cải thiện quy trình quản lý trong TTHC**	☐	☐	☐	☐
3. **Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ quan tâm đến việc cải thiện văn hóa ứng xử của cán bộ nhà nước khi tương tác với doanh nghiệp**	☐	☐	☐	☐

B - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC VÀ CHI PHÍ THỜI GIAN

B1. Doanh nghiệp cho biết ý kiến về hoạt động thanh, kiểm tra chuyên ngành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Thanh kiểm tra KHÔNG THUỘC các hoạt động kiểm tra LIÊN NGÀNH theo kế hoạch được thông báo trước)*

a) Từ tháng 10/2021 đến nay, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hay không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B2)*

b) Số lần thanh tra, kiểm tra riêng của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay là?

1. ☐ 1 lần
2. ☐ 2 lần
3. ☐ 3 lần
4. ☐ Nhiều hơn 3 lần

c) Thời gian của lần thanh tra, kiểm tra riêng <u>kéo dài nhất</u> của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay là?

1. ☐ Dưới 1 ngày
2. ☐ 1 ngày
3. ☐ 2 ngày
4. ☐ 3 ngày
5. ☐ Hơn 3 ngày

d) Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra riêng, Doanh nghiệp có được ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ gửi thông báo về kết quả thanh kiểm tra tại doanh nghiệp không?

☐ Không lần nào ☐ Thỉnh thoảng ☐ Luôn luôn

e) Hoạt động thanh kiểm tra riêng của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ từ tháng 10/2021 đến nay có gây cản trở đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không

B2. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có lần nào tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hay không?

1. ☐ Có
2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B3)*

B2.1. Nếu doanh nghiệp có tham gia, vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định sau: "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tuyên truyền, phổ biến, giải thích, hướng dẫn quy trình, thủ tục đấu thầu công khai, rõ ràng, đầy đủ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý
2. ☐ Đồng ý phần lớn
3. ☐ Không đồng ý phần lớn
4. ☐ Không đồng ý

B3. Dù có tham gia hay không tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công cho ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Nếu giả sử có tham gia đấu thầu, Doanh nghiệp của tôi vẫn có thể thắng thầu mà KHÔNG CẦN phải có "quan hệ" hoặc chi "hoa hồng" cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ" *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

B4. Từ quan sát của cộng đồng và trải nghiệm của Doanh nghiệp, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về các nhận định liên quan đến việc phối hợp công việc của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ với các cơ quan chính quyền khác trong năm vừa qua?

	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. **Khi liên hệ, làm việc với ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, Doanh nghiệp có thể dễ dàng tìm kiếm được thông tin, biểu mẫu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan khác từ Website hoặc bộ phận một cửa của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ**	☐	☐	☐	☐
2. **Cán bộ tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động giải thích rõ ràng cho doanh nghiệp về những thông tin, giấy tờ cần phối hợp cung cấp từ các cơ quan có thẩm quyền khác**	☐	☐	☐	☐
3. **Cán bộ tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ chủ động hỗ trợ doanh nghiệp liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền khác khi doanh nghiệp cần các thông tin, giấy tờ từ các cơ quan có thẩm quyền khác**	☐	☐	☐	☐

B5. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có thực hiện thủ tục hành chính tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ nhưng cần phải liên hệ với nhiều sở, ban, ngành khác trong Thành phố không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Có 2. ☐ Không *(Vui lòng chuyển đến câu B7)*

B6. Trong trường hợp doanh nghiệp cần phải liên hệ với nhiều sở, ban, ngành khác trong Thành phố ngoài ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để hoàn tất hồ sơ thủ tục hành chính, đâu là sở, ban, ngành Doanh nghiệp thấy bị "ách tắc" lâu nhất? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

<<Lựa chọn sở ban ngành hoặc đáp án khác trong danh sách>>

B7. Trong năm 2022, Doanh nghiệp có phải trả chi phí ngoài quy định của Nhà nước cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ để giải quyết TTHC/hoạt động thanh kiểm tra/hoạt động cung cấp dịch vụ công không? *(Chỉ chọn MỘT phương án trả lời)*

1. ☐ Không phải trả ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu B9)*
2. ☐ Phải trả nhưng ở mức độ chấp nhận được
3. ☐ Phải trả đáng kể mới giải quyết được công việc

B8. Mức chi trả chi phí không chính chức của Doanh nghiệp cho cán bộ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm 2022 so với các năm trước như thế nào?

1. ☐ Ít hơn 2. ☐ Không khác mấy 3. ☐ Nhiều hơn

B9. Doanh nghiệp đánh giá các nhận định sau đối với ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
2. Doanh nghiệp coi chi phí không chính thức là đương nhiên tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
3. Lãnh đạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã giám sát,	☐	☐	☐	☐

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
có nhiều biện pháp kịp thời để ngăn chặn/cải thiện tình trạng những nhiễu tại các cơ quan của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ				

C - ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG

C1. Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về thái độ của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trong nước?

1. ☐ Tiêu cực 2. ☐ Khá tiêu cực 3. ☐ Không tiêu cực cũng không tích cực 4. ☐ Khá tích cực 5. ☐ Tích cực

C2. Doanh nghiệp nhận định như thế nào về sự hiện diện của Doanh nghiệp sân sau và/hoặc Doanh nghiệp có liên kết ("thân hữu") với cán bộ thuộc ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Phổ biến
2. ☐ Có thấy nhưng không phổ biến
3. ☐ Không thấy

C3. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

[Với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban QL khu công nghệ cao, và Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao=> Ưu tiên thu hút từ các doanh nghiệp FDI hơn là các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước]

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý *(Vui lòng chuyển sang câu C5)*

C4. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Việc ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ dành ưu tiên cho các doanh nghiệp lớn (bao gồm cả doanh nghiệp FDI, tư nhân, nhà nước) gây khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa"?

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

[Với Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban QL khu công nghệ cao, và Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao=> Việc ưu tiên cho các doanh nghiệp FDI gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước]

C5. Doanh nghiệp có đồng ý với nhận định "Sự quan tâm của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đối với doanh nghiệp không phụ thuộc vào quy mô đóng góp của doanh nghiệp (như số lao động sử dụng, số thuế nộp cho nhà nước, số tiền ủng hộ các chương trình/hoạt động của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, v.v.)"?

1. ☐ Đồng ý phần lớn 2. ☐ Đồng ý 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D - HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP

D1. Từ tháng 10/2021 tới nay, Doanh nghiệp đã tham gia chương trình hỗ trợ nào dưới đây được ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức? *(Có thể chọn NHIỀU phương án)*

Các chương trình hỗ trợ	*Đã tham gia/được hưởng*	*Thủ tục để tham gia/được hưởng có dễ dàng?*
1. Các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	☐	☐
2. Tư vấn tiếp cận thông tin các văn bản pháp luật	☐	☐
3. Hỗ trợ về thủ tục pháp lý, xử lý tranh chấp	☐	☐
4. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại quốc tế	☐	☐

D2. Nếu Doanh nghiệp đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức, xin vui lòng cho biết ý kiến về chất lượng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Thực chất 2. ☐ Phần nào thực chất 3. ☐ Chỉ mang tính hình thức

D3. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về mức độ cải thiện trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nói chung của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm qua? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐	2. ☐	3. ☐	4. ☐	5. ☐
Không có cải thiện	Cải thiện rất ít	Cải thiện ít	Cải thiện nhiều	Cải thiện rất nhiều

D4. Từ tháng 10/2021 đến nay, Doanh nghiệp có được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại Doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức không?

1. ☐ Được mời/thông báo và tham gia Số lần đã tham gia: 1. ☐ 1 lần 2. ☐ 2 lần 3. ☐ 3 lần 4. ☐ Trên 3 lần	2. ☐ Có được mời/thông báo nhưng không tham gia Lý do: *(Có thể chọn NHIỀU phương án)* 1. ☐ Không có thời gian 2. ☐ Nội dung không phù hợp 3. ☐ Thư mời được gửi đến muộn 4. ☐ Khác (ghi rõ): ..... ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*	3. ☐ Không được mời/ thông báo ➔ *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*

D5. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định về các buổi đối thoại doanh nghiệp do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ tổ chức trong năm vừa qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Đối thoại chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	☐	☐	☐	☐
2. Vấn đề, quan ngại của doanh nghiệp được phản ánh đầy đủ trong các cuộc đối thoại	☐	☐	☐	☐
3. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ có kế hoạch cụ thể, tiếp thu và thay đổi sau đối thoại	☐	☐	☐	☐

D6. Doanh nghiệp đã từng thấy Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trực tiếp tham gia những buổi đối thoại do ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hoặc các cơ quan khác của Thành phố tổ chức trong năm vừa qua chưa? *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đã từng 2. ☐ Chưa từng *(Vui lòng chuyển đến Câu D7)*

D6.1 Nếu câu trả lời là "Đã từng", Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp trong các buổi đối thoại" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

D7. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định "Trong năm vừa qua, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã triển khai thành công ít nhất một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Không đồng ý 3. ☐ Không đủ thông tin để đánh giá

Nếu trả lời "Đồng ý", Doanh nghiệp vui lòng mô tả ngắn gọn một giải pháp hỗ trợ nổi bật nhất:

.....

.....

.....

D8. Theo quan sát từ cộng đồng và cảm nhận của mình, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định: "Lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp" *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Đồng ý phần lớn 3. ☐ Không đồng ý phần lớn 4. ☐ Không đồng ý

E - THIẾT CHẾ PHÁP LÝ

E1. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về những nhận định sau: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. Trong năm qua, doanh nghiệp luôn nhận được kịp thời và đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành (cấp trung ương và cấp Thành phố) liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	☐	☐	☐	☐
2. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ do cấp Thành phố ban hành trong năm qua chậm so với nhu cầu thực tiễn	☐	☐	☐	☐
3. Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ do cấp Thành phố ban hành trong năm qua có tính khả thi thấp	☐	☐	☐	☐

E2. Doanh nghiệp vui lòng nhận xét về công tác thi hành, thực thi pháp luật của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong năm qua: *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định)*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý
1. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực thi văn bản quy phạm pháp luật nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
2. ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ thực thi văn bản quy phạm pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định	☐	☐	☐	☐

E3. Theo Doanh nghiệp, nhận định sau có thường xuyên đúng không: "Tại ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, nếu một cán bộ nhà nước làm trái với quy định của pháp luật (như thanh tra, kiểm tra thái quá, hạch sách, những nhiễu, đòi các khoản chi không chính thức...), tôi có thể phản ánh lên cấp trên của người đó để được giải quyết đúng"?

1. ☐ Luôn luôn 2. ☐ Trong hầu hết các trường hợp 3. ☐ Thỉnh thoảng 4. ☐ Hiếm khi 5. ☐ Không bao giờ

F - TÍNH NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA SỞ BAN NGÀNH, VAI TRÒ LÃNH ĐẠO

F1. Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến về nhận định "Trong năm vừa qua, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ đã có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, đóng góp vào sự cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh chung của Thành phố"

1. ☐ Đồng ý 2. ☐ Không đồng ý 3. ☐ Không đủ thông tin để đánh giá

F2. Liên quan đến tính năng động, sáng tạo của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ trong việc triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật của Trung ương và của UBND Thành phố trong năm qua, Doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến với các nhận định sau đây về công tác điều hành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ? *(Chỉ chọn MỘT phương án với mỗi nhận định).*

Đánh giá	Đồng ý	Đồng ý phần lớn	Không đồng ý phần lớn	Không đồng ý

1.	Nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn	☐	☐	☐	☐
2.	Chủ động tham mưu UBND Thành phố các đề xuất/giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn Thành phố	☐	☐	☐	☐
3.	Sáng tạo, mạnh dạn triển khai chủ trương/quyết định của UBND Thành phố theo hướng có lợi cho cộng đồng doanh nghiệp của Thành phố	☐	☐	☐	☐
4.	Có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND Thành phố	☐	☐	☐	☐

F3. Doanh nghiệp cho biết mức độ ủng hộ lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ hiện tại? *(Doanh nghiệp cho điểm tương ứng mức độ ủng hộ từ 1 đến 7, trong đó: 1 là mức ủng hộ ít nhất; 7 là mức ủng hộ cao nhất)*

1. ☐ 2. ☐ 3. ☐ 4. ☐ 5. ☐ 6. ☐ 7. ☐

Mức ủng hộ ít nhất — Mức ủng hộ cao nhất

F4. Doanh nghiệp vui lòng đóng góp ít nhất 02 ý kiến và/hoặc đề xuất với lãnh đạo ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ nhằm cải thiện năng lực điều hành của ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp

(Sau khi kết thúc phần đóng góp ý kiến, Doanh nghiệp vui lòng hoàn thiện các thông tin chung của doanh nghiệp trong phần G)

.....
.....
.....

G - THÔNG TIN CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

G1. Tên Doanh nghiệp/ HTX/ HKD: .....

G2. Mã số thuế (Viết đủ 10 chữ số):
Mã số kinh doanh (Trường hợp là HKD):

G3. Địa chỉ đăng ký của DN/ HTX/ HKD: .....

G4. Địa chỉ trụ sở hoạt động (2022): .....

G5. Số điện thoại: ..... **G6. Email**: .....

G7. Năm được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/ đăng ký kinh doanh: .....

G8. Loại hình kinh doanh *(bao gồm các công ty, doanh nghiệp, các hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể)* **theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ đăng ký kinh doanh:** *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

1. ☐ Doanh nghiệp tư nhân
2. ☐ Công ty cổ phần
3. ☐ Hợp tác xã
4. ☐ Công ty TNHH một thành viên
5. ☐ Công ty hợp danh
6. ☐ Hộ kinh doanh cá thể
7. ☐ Công ty TNHH hai thành viên trở lên

G9. Lĩnh vực hoạt động chính *(là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất)* **của Doanh nghiệp:** *(Chỉ chọn MỘT phương án)*

☐ Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
☐ Khai khoáng
☐ Công nghiệp chế biến, chế tạo
☐ Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí
☐ Thông tin và truyền thông
☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm
☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản
☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ

☐ Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác, nước thải
☐ Xây dựng
☐ Bán buôn và bán lẻ
☐ Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy, động cơ khác
☐ Vận tải kho bãi
☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ
☐ Giáo dục và đào tạo
☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội
☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí
☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống
☐ Hoạt động dịch vụ khác (nêu chi tiết):.....

G10. Tổng doanh thu và vốn đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng) (Đơn vị: Việt Nam Đồng)*

	Từ 3 tỷ trở xuống	**Trên 3 tỷ đến 10 tỷ**	**Trên 10 tỷ đến 20 tỷ**	**Trên 20 tỷ đến 50 tỷ**	**Trên 50 đến 100 tỷ**	**Trên 100 tỷ đến 200 tỷ**	**Trên 200 tỷ trở lên**
3. Tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
4. Tổng doanh thu của doanh nghiệp trong năm 2021	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

G11. Tổng số lao động của Doanh nghiệp? *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

	Từ 10 lao động trở xuống	**Từ 11 đến 50 lao động**	**Từ 51 đến 100 lao động**	**Từ 101 đến 200 lao động**	**Từ 201 đến 300 lao động**	**Từ 301 lao động trở lên**
3. Số lao động Doanh nghiệp tuyển dụng mới tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10/2021 đến nay	☐	☐	☐	☐	☐	☐
4. Số lao động đang làm việc tại Doanh nghiệp hiện nay	☐	☐	☐	☐	☐	☐

H12. Doanh nghiệp cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây. *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

Chính sách quản lý doanh nghiệp	**Chưa có Và chưa có kế hoạch triển khai**	**Chưa có nhưng đang có kế hoạch triển khai**	**Mới triển khai một phần hoặc một số cộng đoạn/bộ phận trong doanh nghiệp**	**Đã triển khai trong toàn bộ doanh nghiệp**
9. Doanh nghiệp đã áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để quản lý thời gian, giám sát hoạt động, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý tồn kho, quản lý nhân sự, quản lý tài chính	☐	☐	☐	☐
10. Doanh nghiệp có quy trình chủ động phát hiện vấn đề để liên tục cải thiện hoạt động sản xuất, kinh doanh thay vì chỉ cải thiện khi vấn đề xuất hiện	☐	☐	☐	☐
11. Doanh nghiệp có chính sách thực thi việc thu thập, tổ chức và phân tích các dữ liệu thị trường, đầu vào, đầu ra (ví dụ cơ sở dữ liệu khách hàng, nhà cung cấp, v.v.)	☐	☐	☐	☐
12. Doanh nghiệp xây dựng các mục tiêu phát triển doanh nghiệp định kỳ không chỉ bao gồm mục tiêu tài chính mà còn chi tiết xuống các mục tiêu sản xuất, kỹ thuật, nhân sự	☐	☐	☐	☐

13. Các mục tiêu phát triển của doanh nghiệp được định nghĩa rõ ràng, dễ hiểu, với những con số cụ thể và gắn với những giải pháp khả thi	☐	☐	☐	☐
14. Doanh nghiệp thường xuyên đánh giá và điều chỉnh các mục tiêu phát triển doanh nghiệp dựa trên các kết quả phân tích dữ liệu thị trường và thực tiễn triển khai trong các bộ phận của doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐
15. Doanh nghiệp đã ban hành, công bố công khai bộ chỉ số hiệu quả công việc (KPI) và áp dụng công bằng bộ chỉ số này trong việc thưởng/phạt nhân viên	☐	☐	☐	☐
16. Doanh nghiệp có những chính sách đãi ngộ đặc biệt để thu hút, giữ chân, và đề bạt những nhân viên giỏi nắm giữ những vị trí quan trọng trong doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

H13. Tình hình hoạt động của Doanh nghiệp năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021? *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

	Giảm	**Giảm chút ít**	**Duy trì so với cùng kỳ**	**Tăng chút ít**	**Tăng**
7. Doanh thu	☐	☐	☐	☐	☐
8. Lợi nhuận	☐	☐	☐	☐	☐
9. Số lượng lao động	☐	☐	☐	☐	☐
10. Số lượng khách hàng mới	☐	☐	☐	☐	☐
11. Đầu tư/áp dụng công nghệ thông tin	☐	☐	☐	☐	☐
12. Dự kiến quy mô kinh doanh trong năm 2023	☐	☐	☐	☐	☐

H14. Doanh nghiệp cho biết ý kiến với những nhận định dưới đây *(Chỉ chọn MỘT phương án ở mỗi dòng)*

Đánh giá	**Chưa có Và chưa có kế hoạch triển khai**	**Chưa có nhưng đang có kế hoạch triển khai**	**Mới triển khai một phần hoặc một số cộng đoạn/bộ phận trong doanh nghiệp**	**Đã triển khai trong toàn bộ doanh nghiệp**
7. Doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ để phổ biến pháp luật (pháp luật chuyên ngành; quy định bảo vệ quyền lợi và phúc lợi của người lao động), truyền tải văn hoá công ty, và nâng cao tay nghề của nhân viên	☐	☐	☐	☐
8. Doanh nghiệp thực thi chính sách, biện pháp bảo vệ môi trường về tiết kiệm năng lượng và sử dụng nước, hạn chế chất thải rắn hoặc hoá chất tồn dư	☐	☐	☐	☐
9. Doanh nghiệp luôn quan tâm đến tác động môi trường khi phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, hoặc triển khai dự án mới	☐	☐	☐	☐
10. Doanh nghiệp có chính sách đảm bảo tính trung thực và chất lượng trong mọi hợp đồng; cung cấp thông tin và nhãn mác rõ ràng về sản phẩm và dịch vụ	☐	☐	☐	☐
11. Doanh nghiệp có chính sách và phân công cán bộ chịu trách nhiệm các vấn đề cộng đồng (như ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương; ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu, linh kiện đầu vào tại địa phương; tài trợ/bảo trợ	☐	☐	☐	☐

Đánh giá	Chưa có Và chưa có kế hoạch triển khai	Chưa có nhưng đang có kế hoạch triển khai	Mới triển khai một phần hoặc một số cộng đoạn/bộ phận trong doanh nghiệp	Đã triển khai trong toàn bộ doanh nghiệp
cho các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, v.v.)				
12. Doanh nghiệp xây dựng và thực thi có hiệu quả và thống nhất bộ quy tắc ứng xử nội bộ trong toàn hệ thống doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐

Ngày hoàn thành phiếu khảo sát: ……/……/2022

Chức vụ/ vị trí người trả lời: .....

Email: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

(Trong trường hợp nhiều cán bộ trả lời bảng hỏi này, đề nghị điền thông tin cán bộ chức vụ cao nhất.)

Chúng tôi cam kết thông tin Doanh nghiệp cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ duy nhất mục đích đánh giá năng lực điều hành kinh tế của các Chính quyền địa phương và Sở, ban, ngành của Thành phố Hồ Chí Minh. Tính khuyết danh trong tất cả các tài liệu và báo cáo sẽ được đảm bảo tuyệt đối. Ý kiến đóng góp của Doanh nghiệp đã và đang góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh.

Xin chân thành cảm ơn Quý Doanh nghiệp đã tham gia khảo sát!